



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 10 (từ 07/3 - 11/03/2016)

BẢN TIN
THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực
**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, đà phục hồi của nền kinh tế lớn nhất thế giới thể hiện rõ ràng với số liệu cho thấy thị trường lao động Mỹ gia tăng mạnh mẽ trong báo cáo bảng lương phi nông nghiệp Mỹ trong tháng 2, tăng 242.000 việc làm vượt qua dự đoán trước đó. Khả năng Fed tăng lãi suất trong ngắn hạn ở mức thấp cũng tác động đến thị trường hàng hóa thế giới.

Thị trường thế giới: Trên thị trường gạo châu Á, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng lên gần mức cao 3 tháng do lo ngại khô hạn làm giảm sản lượng gạo, giá gạo Thái Lan cũng tăng nhờ đồng Bạt tăng giá.

Tại Ấn Độ, giá tiêu giao ngay lần kỳ hạn tăng trở lại sau một tuần sụt giảm do nguồn cung yếu trong bối cảnh nhu cầu tốt. Giá cà phê tăng nhờ dự báo của Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO) là nguồn cung cà phê năm nay có thể thắt chặt khi tiêu thụ tiếp tục tăng.

Giá chè Bangladesh giảm do nguồn cung chè kém chất lượng. Giá đường giảm do lực mua yếu. Tuy nhiên, thị trường đường hiện vẫn đang được hỗ trợ nhờ thông tin thời tiết mưa có thể gây cản trở vụ thu hoạch mía đường tại khu vực Trung Nam Brazil vào cuối tháng này và các nhà máy đường tại đây có xu hướng ưu tiên dành nhiều mía hơn cho sản xuất ethanol.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua diễn biến sôi động, lúa Đông Xuân đồng loạt tăng giá do Trung Quốc đang đẩy mạnh mua gạo từ Việt Nam.

Tại Cà Mau, giá tôm thẻ nguyên liệu tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước do nguồn cung giảm mạnh, trong khi giá tôm sú nguyên liệu ổn định với nguồn cung yếu.

Giá sầu riêng tại Tiền Giang tăng mạnh trong những ngày gần đây là do sản lượng sầu riêng trên thị trường giảm do vừa qua đợt thu hoạch, trong khi thị trường xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc sau Tết tăng mạnh trở lại, cộng với nhu cầu sầu riêng trên thị trường nội địa tăng khiến cung không đáp ứng đủ cầu.

Khí hậu ẩm ướt và ẩm áp của mùa xuân trong thời gian này tạo điều kiện thuận lợi cho búp chè phát triển, nguồn cung dự báo ở mức cao đã đẩy giá chè tại Thái Nguyên tuần qua giảm.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Trên thị trường gạo châu Á tuần qua, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng lên gần mức cao 3 tháng do lo ngại khô hạn làm giảm sản lượng gạo, giá gạo Thái Lan cũng tăng so với tuần trước nhờ đồng Bạt tăng giá.

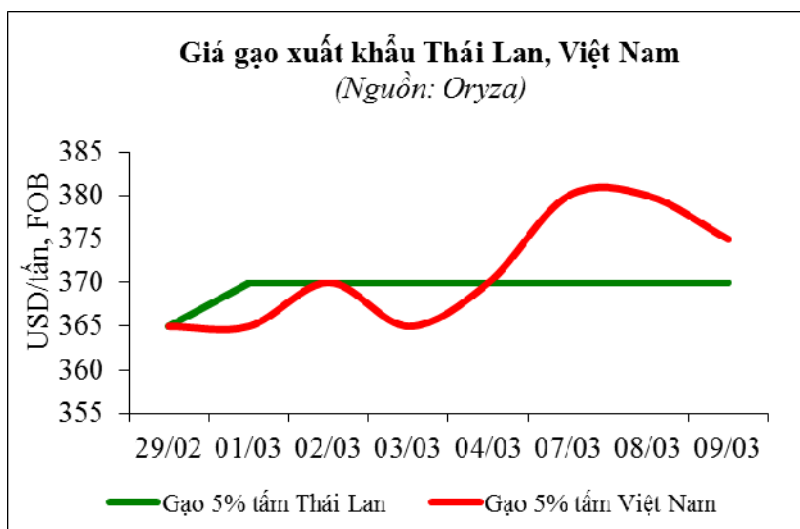
Hạn hán ở Thái Lan và gió mùa yếu ở Ấn Độ - các nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới - do hiện tượng El Nino gây ra dự đoán sẽ ảnh hưởng đến sản lượng gạo niên vụ 2015/16. Xâm nhập mặn gây ra bởi thời tiết khô hạn ảnh hưởng đến khoảng 10% diện tích trồng lúa của Việt Nam.

Thị trường gạo Thái Lan trầm lắng trong bối cảnh đồng Bạt tăng giá, với rất ít khách hàng có mặt trên thị trường và không có khách hàng lớn. Các thương nhân ở Băng Cốc dự đoán khách hàng sẽ trở lại trong vài tuần tới, sau khi giá gạo Việt Nam tăng cao hơn gạo Thái Lan. Nguồn cung hạn chế do hạn hán khiến thương nhân không hào hứng xuất khẩu gạo. Gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan tuần qua đạt 360 – 370 USD/tấn (FOB Băng Cốc), tăng 5 USD/tấn so với 355 – 365 USD/tấn tuần trước. Gạo 25% tấm tăng từ 345 – 355 USD/tấn lên 350 – 360 USD/tấn tuần trước. Gạo Thái Lan hiện thấp hơn gạo Việt Nam khoảng 5 – 10 USD/tấn.

Gạo 5% tấm của Việt Nam tuần qua đạt 370 – 380 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), tăng 15 USD/tấn so với 355 – 365 USD/tấn tuần trước. Mức giá 375 USD/tấn là mức cao nhất kể từ ngày 16/12/2015. Gạo 25% tấm tăng từ 345 – 355 USD/tấn lên 350 – 360 USD/tấn tuần trước. Theo nguồn tin Chính phủ, nước biển tràn vào sâu trong khu vực ĐBSCL đã làm thiệt hại 160.000 ha lúa Đông Xuân,

tương đương 10% sản lượng. Tuy nhiên, xu thế tăng giá gạo tại Việt Nam hiện đã dừng lại sau khi Cơ quan Hậu cần Quốc gia In-đô-nê-xia (Bulog) kết thúc tất cả các cuộc đàm phán nhập khẩu gạo. Bulog đã kết thúc đàm phán với Cam-pu-chia, Pa-kis-tan, Thái Lan và Việt Nam.

Theo báo cáo Nghiên cứu BMI của Tập đoàn Fitch, sản lượng gạo toàn cầu năm 2016 sẽ giảm 0,6% so với năm ngoái xuống còn 475 triệu tấn, đây là lần giảm đầu tiên kể từ niên vụ 2009/2010 do thời tiết khắc nghiệt liên quan đến El Nino, hỗ trợ từ Chính phủ giảm và giá thấp làm giảm diện tích gieo cấy.



LÚA GẠO



Chính phủ Lào lên kế hoạch sẽ xuất khẩu khoảng 1 triệu tấn gạo năm 2016, trong khi dự tính mức tiêu thụ gạo nội địa sẽ vào khoảng 2,1 triệu tấn. Lượng gạo dự trữ quốc gia sẽ là 400.000 tấn, gạo chế biến thành hàng hóa là 640.000 tấn và lúa giống là 60.000 tấn. Cục trưởng Cục Kế hoạch và Hợp tác, Bộ Nông Lâm Lào cho biết, với đặc thù canh tác hiện nay, rất khó để nông dân Lào có thể tăng năng suất và trở thành nhà xuất khẩu gạo lớn trên thế giới. Hiểu rõ đặc điểm này, Chính phủ Lào đã chọn phương thức khuyến khích người dân trồng các loại lúa chất lượng cao, cho ra đời những loại gạo đặc sản chỉ riêng có tại Lào. Hiện, Chính phủ Lào đang khuyến khích người dân trồng loại lúa “khâu cây nội,” một loại nếp nương rất thơm ngon của Lào, được đông đảo khách hàng các nước láng giềng ưa thích.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua diễn biến sôi động, lúa Đông Xuân đồng loạt tăng giá do Trung Quốc đang đẩy mạnh mua gạo từ Việt Nam. Hiện nay, việc thu mua lúa đang diễn ra thuận lợi, việc xuống giống không đồng loạt giữa các khu vực nên nguồn cung có mặt trên thị trường không bị thiếu hụt. Tại Đồng Tháp, giá lúa thương phẩm tăng từ 200 - 300 đồng/kg và nếp tăng từ 100 - 200 đồng/kg so với thời điểm trước Tết và cao hơn năm trước từ 300 - 400 đồng/kg. Thương lái tranh mua tại ruộng đã giúp tăng thêm lợi nhuận từ 10 - 15 triệu đồng/ha. Lúa đông xuân năm 2015 - 2016 trên địa bàn các huyện Hồng Ngự, Tân Hồng, Tam Nông... đang vào cao điểm thu hoạch nhưng giá luôn ở mức cao, như giá lúa OM 4900, OM 7347, OM 6976 giao động từ 4.500 - 4.700 đ/kg; nếp 5.600 - 5.700 đ/kg. Tại thị trường chợ đầu mối lương thực Bà Đắc, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, gạo nguyên liệu của giống IR 50404 hiện được các doanh nghiệp xuất khẩu mua vào với giá 6.700-6.800 đồng/kg; giống thơm nhẹ OM 4900 từ 7.600-8.000 đồng/kg (tùy chất lượng), tăng 200-300 đồng/kg so với mức giá cách đây hơn một tuần. Lúa tươi được thương lái mua tại ruộng của nông dân hiện cũng tăng 300-500 đồng/kg (tùy loại) so với mức giá cách nay hơn một tuần và hiện có giá 4.900-5.000 đồng/kg đối với giống Nàng Hoa và OM 4900; khoảng 4.600-4.650 đ/kg đối với giống IR 50404.

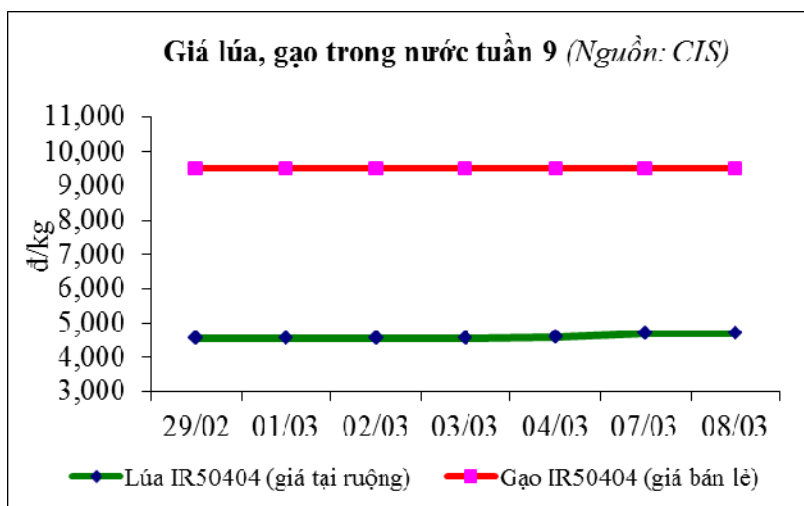


Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 tăng từ 4.550 đ/kg lên 4.700 đ/kg; lúa OM 2514, OM 2717 tăng từ 4.700 đ/kg lên 4.800 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 tăng từ 4.650 đ/kg lên 4.700 đ/kg; lúa khô tăng từ 5.100 đ/kg lên 5.300 đ/kg. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường tăng từ 5.400 đ/kg lên 5.500 đ/kg, lúa dài tăng từ 5.600 đ/kg lên 5.700 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá lúa khô tăng từ 5.400 đ/kg lên 5.700 đ/kg.

LÚA GẠO



Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), từ nhiều năm nay, trước khi vào chính vụ Đông Xuân, thu hoạch rộ như thời điểm đầu tháng 3 giá lúa gạo trong nước thường xuống thấp. Do đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì và Bộ ngành liên quan cùng VFA thường kiến nghị Chính phủ cho phép thu mua tạm trữ lúa gạo với mức giá nhất định để đảm bảo lợi ích cho nông dân. Chính sách này nhằm hỗ trợ gián tiếp nông dân, tập trung tiêu thụ kịp thời lượng lúa gạo hàng hóa với giá tốt hơn thông qua các doanh nghiệp hội viên. Tuy nhiên, VFA sẽ không đề xuất việc thu mua tạm trữ lúa gạo vụ Đông Xuân năm nay như thường niên, do giá lúa hiện nay đã tốt, có lợi cho nông dân và nhiều khả năng còn tiếp tục tăng trong thời gian tới. Với mức giá như hiện nay, việc có chủ trương mua tạm trữ hầu như không cần thiết.



N.L.A

CÀ PHÊ

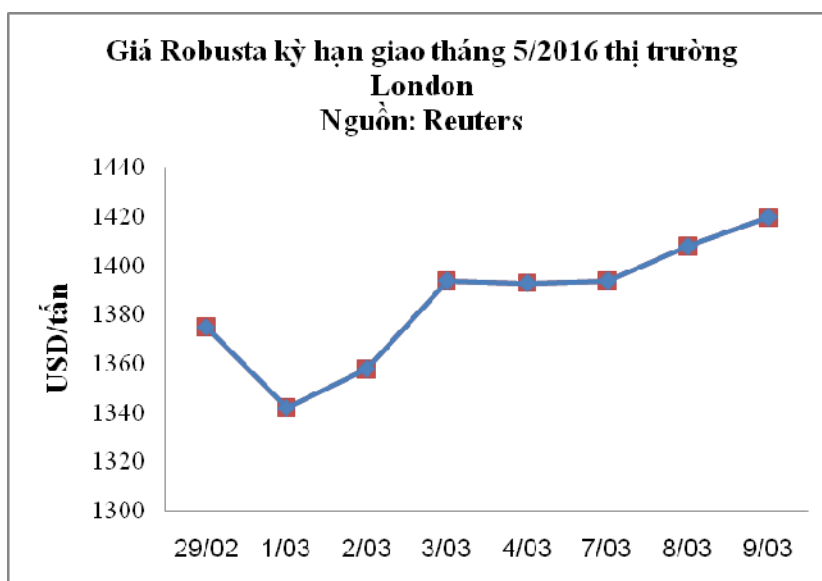


Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 5/2016 tăng 27 USD/tấn lên 1.420 USD/tấn. Giá cà phê tăng nhờ dự báo của Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO) về nguồn cung cà phê năm nay có thể thắt chặt khi tiêu thụ tiếp tục tăng. Theo ICO, trong niên vụ 2015-2016 bắt đầu từ tháng 10/2015, tiêu thụ cà phê sẽ đạt kỷ lục 152 triệu bao, tương đương 9,12 triệu tấn.

Số liệu của ICO đã củng cố dự đoán tình trạng thiếu hụt cà phê trong niên vụ hiện tại. Trước đó, vào tháng 12/2015, hãng thương mại cà phê Volcafe dự đoán niên vụ 2015-2016 thị trường cà phê sẽ thiếu hụt 2,3 triệu tấn dựa vào dự báo sản lượng đạt 150 triệu bao. Trong khi đó, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo tiêu thụ cà phê toàn cầu năm 2015-2016 đạt 148,3 triệu bao, tương đương 8,898 triệu tấn.

Tiêu thụ cà phê toàn cầu tăng mạnh một phần do tiêu thụ tại các nước xuất khẩu tăng. ICO dự báo tiêu thụ cà phê tại các nước xuất khẩu năm 2015 đạt 47,3 triệu bao với mức tăng trưởng hàng năm đạt 2,3% trong 4 năm qua. Tuy nhu cầu tại Brazil - nước xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới chậm lại, chỉ tăng 0,5% trong 4 năm qua, nhưng tiêu thụ tại châu Á lại bùng nổ với tiêu thụ cà phê tại Indonesia, Philippin, Ấn Độ và Thái Lan tăng trưởng 4,5 - 9%/năm.

Giới thương nhân sẽ tập trung theo dõi về mùa vụ cà phê của Brazil trong những tuần tới với dự đoán sản lượng Robusta của nước này giảm.



ICO cho biết, xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 1/2016 đạt 8,96 triệu bao, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy vậy, xuất khẩu cà phê trong 4 tháng đầu niên vụ 2015-2016 (tháng 10 - tháng 9) đạt 35,87 triệu bao, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu cà phê của Brazil bắt đầu chậm lại, khi khối lượng xuất khẩu tháng 1/2016 giảm 10,2% so với cùng kỳ, cho thấy lượng cà phê lưu kho cuối cùng đã giảm.

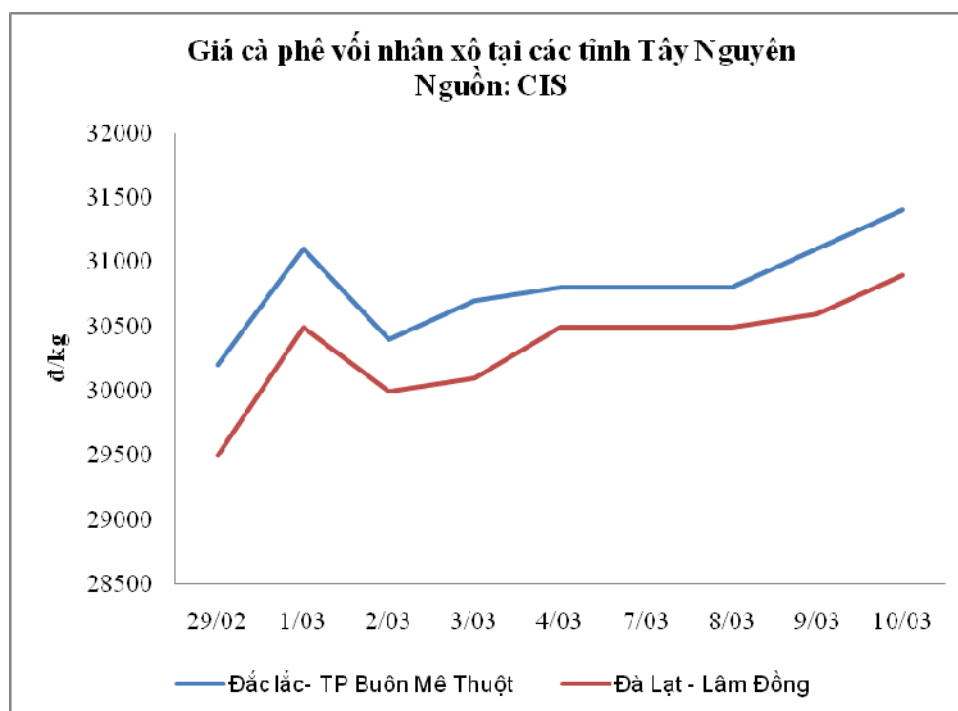
CÀ PHÊ



Trong khi nhu cầu cà phê tại thị trường tiêu thụ lớn nhất, EU, tăng nhẹ lên 42 triệu bao, mức tăng trưởng bình quân đạt 0,8%/năm kể từ năm 2012, tiêu thụ cà phê của Mỹ tăng khá ấn tượng, tăng trưởng bình quân 3,2%/năm, lên 24,4 triệu bao. Tiêu thụ cà phê của Nhật Bản cũng tăng lên 7,6 triệu bao với mức tăng trưởng bình quân 2,4%/năm. Kết quả là tiêu thụ cà phê của các nước nhập khẩu ước đạt 104,9 triệu bao, tương đương 6,294.triệu tấn.

Theo Hiệp hội Nông dân Cà phê Colombia, lượng nguyên liệu cà phê Arabica đưa vào chế biến ướt trong tháng 2-2016 của Colombia đạt 1,1 triệu 60kg bao, tăng 7% so với cùng kỳ năm ngoái. Khối lượng xuất khẩu trong tháng 2-2016 cũng tăng, lên 1,1 triệu bao. Sản lượng tính lũy kế 12 tháng đến hết tháng 2-2016 đạt 14,3 triệu bao, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước đó.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 400 – 600 đ/kg lên 30.900 – 31.400 đ/kg; Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 26 USD/tấn lên 1.450 USD/tấn.

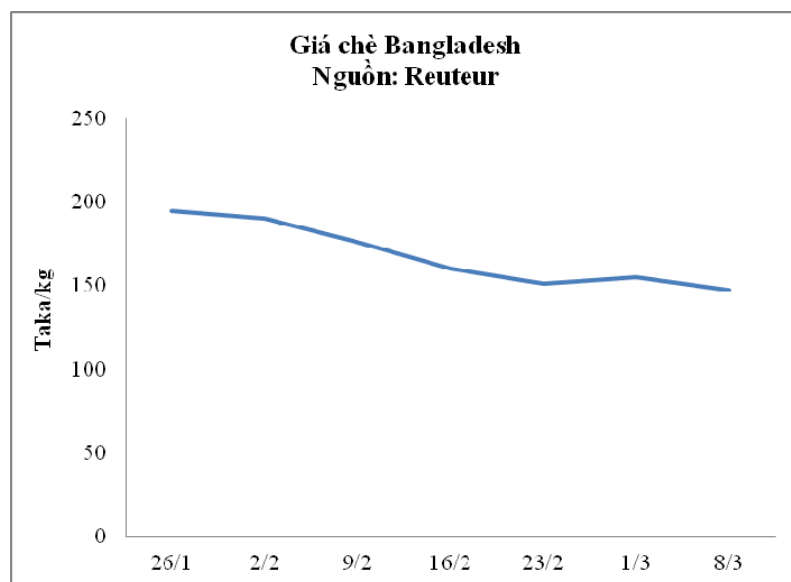


Thị trường cà phê châu Á đang đối mặt với nguồn cung Robusta thắt chặt tại Việt Nam khi nông dân trồng cà phê giảm lượng bán ra trong khi lượng cà phê tồn kho của Indonesia giảm. Nông dân Việt Nam có xu hướng găm hàng sau một thời gian giá cà phê toàn cầu giảm và dự báo thời tiết khô hạn có thể giúp đẩy giá lên trong vài tuần tới. Vào giai đoạn cuối tháng 3, đầu tháng 4, thời tiết khô hạn vào đỉnh điểm mùa khô tại các tỉnh trồng cà phê Tây Nguyên có thể gây ra hạn hán và khiến mùa mưa đến chậm hơn.

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè Bangladesh đã quay đầu giảm trở lại, giảm hơn 4,8% tại phiên đấu giá hàng tuần hôm thứ ba (8/3) sau khi tăng nhẹ vào tuần trước do nguồn cung chè kém chất lượng. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 147,45 taka (tương đương 1,9 USD)/kg tại phiên đấu giá cuối cùng trong niên vụ marketing này, giảm so với mức 154,96 taka/kg phiên đấu giá trước đó. Có khoảng 555.641kg chè được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó 26,8% chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước đó, có khoảng 13,6% trong số 1,17 triệu kg chưa được bán. Người mua tỏ ra không mấy quan tâm đến chè cuối vụ do chất lượng chè có xu hướng kém hơn, khiến một số lượng rất lớn hàng không bán được mặc dù khối lượng chào bán giảm mạnh.



Tại Ấn Độ, do người mua hàng phản đối giá cao ở phiên đấu giá số 9 của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor đã dẫn đến việc giá trung bình giảm 6 Rs/kg so với tuần trước đó, xuống mức 100.50 Rs (tương đương 1,48 USD)/kg. Gần 33% khối lượng chè cung cấp vẫn không bán được do thiếu người mua. Chè Homedale Estate's Pekoe Dust và Red Dust đứng đầu các phiên đấu giá chè bụi với mức giá đóng cửa đạt được cho mỗi loại là 201 Rs/kg (2,98 USD/kg). Chè Darmona Estate's Super Red Dust theo sát với giá đóng cửa 200 Rs/kg (2,96 USD/kg).

Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya giảm nhẹ trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa so với phiên đấu giá tuần trước, đạt mức 2,65 - 3,51 USD/kg so với 2,76 - 3,59 USD/kg của phiên đấu giá trước. Tương tự, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này đạt mức 2,64 - 3,24 USD/kg, giảm so với 2,72 - 3,23 USD/kg tuần trước.

CHÈ

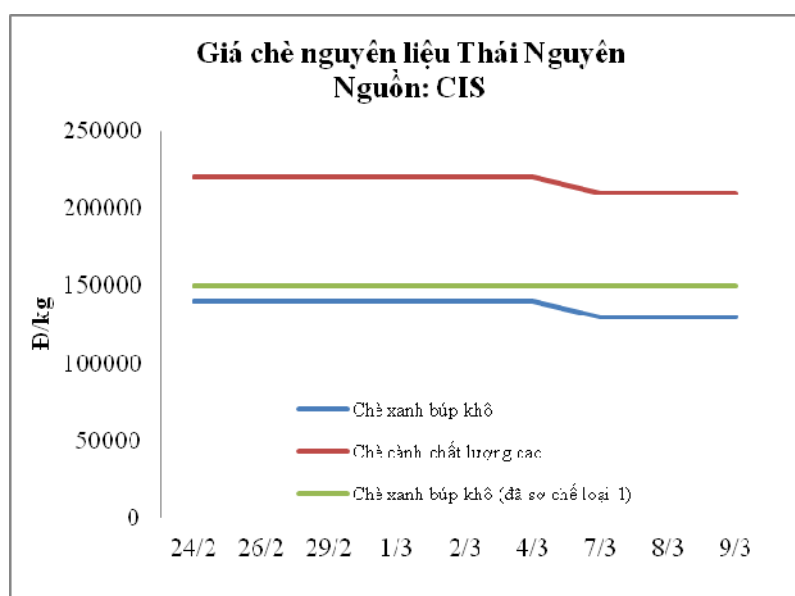


Quyết định loại bỏ lệnh trừng phạt đối với Iran của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (UN) có thể trợ giúp rất lớn cho các nhà sản xuất chè trong việc tiếp cận các thị trường mới. Đặc biệt, Kenya có thể nhìn thấy nhiều lợi ích lớn từ quyết định này. Các biện pháp trừng phạt đã được áp đặt trong một thập kỷ là kết quả của mối quan ngại về sản xuất vũ khí hạt nhân ở Iran. Kenya đã bị tác động mạnh do từng là nhà cung cấp chè chủ chốt cho Iran. Chính vì vậy, theo Cơ quan phát triển chè Kenya (KTDA), sự nổi lại hoạt động thương mại giữa Iran và Kenya là tin tốt cho nông dân trồng chè Kenya.

Theo hãng tin Bloomberg Business, xuất khẩu chè sang Iran từ Đông Phi có thể có bước nhảy vọt 600% vào năm 2019. Iran là một trong những nước tiêu thụ chè hàng đầu thế giới, vì vậy thị trường này được nhiều quốc gia sản xuất chè quan tâm. Xuất khẩu chè là nguồn thu ngoại tệ lớn thứ hai của Kenya. Theo Hiệp hội Chè Đông Phi (EATTA), Iran có dân số khổng lồ với hơn 100 triệu người và đây là một thị trường thích hợp cho chè Kenya.

Nhu cầu đối với chè Ceylon giảm khi xuất khẩu bằng đồng đô la giảm xuống mức thấp trong 6 năm. Khối lượng xuất khẩu chè của Sri Lanka tương đối ổn định với mức giảm nhẹ 1% trong tháng 1/2016, nhưng giá trị xuất khẩu bằng đồng đô la giảm tới 13,7% so với cùng kỳ năm 2015. Hiện nay, chè Ceylon được bán với giá 4,12 USD/kg, giảm so với mức trung bình 4,64 USD/kg vào năm 2015 và 5,37 USD/kg vào năm 2014. Sri Lanka chiếm khoảng 8% sản lượng toàn cầu, nhưng là nước xuất khẩu chè lớn thứ hai trên thế giới sau Kenya.

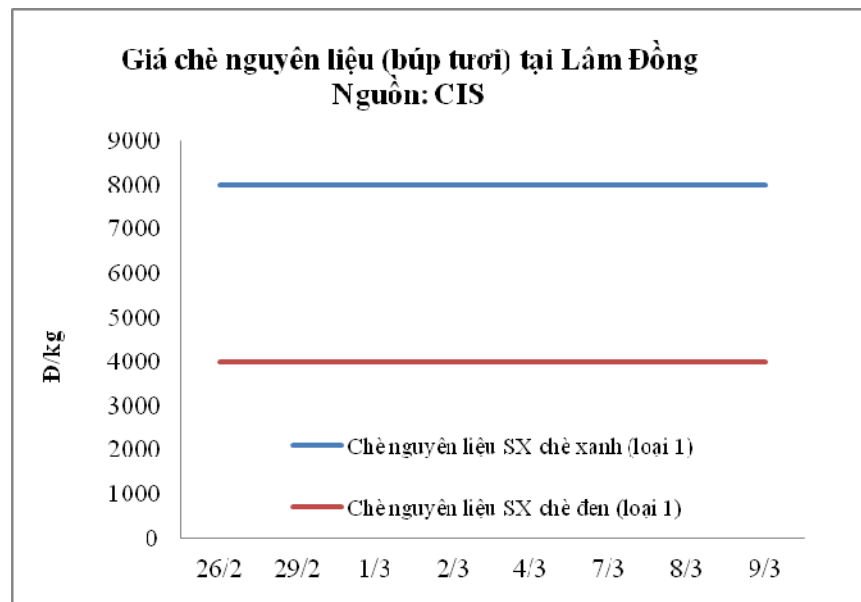
Thị trường trong nước: Khí hậu ẩm ướt và áp lực của mùa xuân trong thời gian này tạo điều kiện thuận lợi cho búp chè phát triển, nguồn cung hứa hẹn đã đẩy giá chè tại Thái Nguyên tuần qua giảm so với tuần trước. Cụ thể, chè cành chất lượng cao giảm 10.000 đ/kg xuống 210.000 đ/kg, chè xanh búp khô giảm 10.000 đ/kg xuống 130.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) giữ ổn định ở mức 150.000 đ/kg.



CHÈ



Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng giá chè nguyên liệu sản xuất trà xanh loại 1 vẫn duy trì ổn định ở mức 8.000 đ/kg, chè nguyên liệu sản xuất trà đen loại 1 giữ mức 4.000 đ/kg.

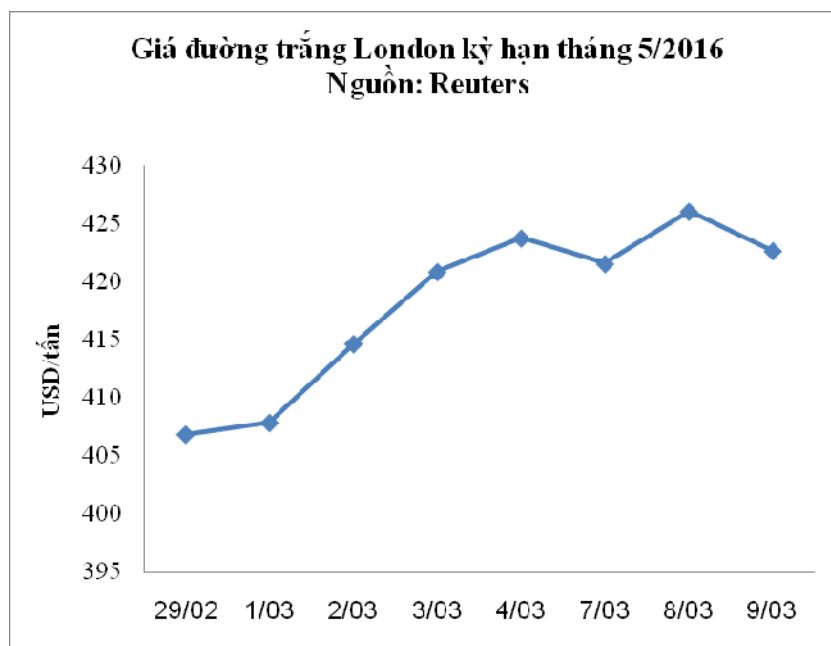


N.V.A

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới có xu hướng giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 5/2016 giảm 1,1 USD/tấn xuống mức 422,7 USD/tấn. Giá đường giảm do lực mua yếu. Tuy nhiên, thị trường đường hiện vẫn đang được hỗ trợ nhờ thông tin thời tiết mưa có thể gây cản trở vụ thu hoạch mía đường tại khu vực Trung Nam Brazil vào cuối tháng này và các nhà máy đường tại đây có xu hướng ưu tiên dành nhiều mía hơn cho sản xuất ethanol.



Brazil sẽ đệ đơn kiện Thái Lan lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) với cáo buộc cho rằng việc Thái Lan trợ giá đường nội địa đã gián tiếp kéo giá đường thế giới giảm, và khiến Brazil thiệt hại ước tính khoảng 1,2 tỷ USD/năm. Dù sẽ mất khá nhiều thời gian để WTO đưa ra phán quyết, vụ kiện này chắc chắn sẽ làm xáo động thị trường đường toàn cầu do Brazil và Thái Lan là hai nước sản xuất đường lớn nhất thế giới.

Trước đó, vào thời điểm cuối năm 2015, các nhà sản xuất đường Brazil đã thu thập nhiều chứng cứ sẵn sàng kiện Thái Lan và Ấn Độ. Phía Brazil cho rằng các chính sách ưu đãi của Thái Lan đối với ngành sản xuất đường đã giúp quốc gia này tăng thị phần xuất khẩu của đường Thái Lan ra thế giới từ 12,1% lên mức 15,8% trong vòng 4 năm qua. Cùng thời điểm này, thị phần của Brazil trên thị trường đường giảm sút từ mức 50% xuống mức 44,7%.

Phía Brazil cũng cho biết thêm, việc hỗ trợ của Chính phủ Thái Lan đối với người nông dân trồng mía và các nhà sản xuất đường phải cần tuân thủ các cam kết thương mại quốc tế. Việc lợi dụng kẽ hở để tăng thị phần tại thị trường thế giới có tác động không nhỏ đối với các nhà sản xuất đường Brazil.

MÍA ĐƯỜNG



Phản ứng về những cáo buộc của Brazil, Bộ Công nghiệp Thái Lan cho rằng đây là những nhận định không có căn cứ. Chính phủ Thái Lan không trợ giá nhà sản xuất và luôn tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định về thương mại quốc tế. Về khoản tiền của các nhà sản xuất đường hỗ trợ người nông dân, Bộ Công nghiệp Thái Lan cho biết đây là khoản tiền được trích từ Quỹ ngành mía đường Thái Lan và hoàn toàn là tự gây quỹ. Trong trường hợp không đủ ngân sách, tiền hỗ trợ sẽ được vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác Nông nghiệp và Chính phủ Thái Lan không có vai trò gì trong hoạt động này.

Thị trường trong nước: Giá bán buôn đường kính trắng loại 1 tại nhà máy trong nước tuần qua phổ biến từ 13.600 – 14.500đ/kg (đã bao gồm VAT).

Vụ mía năm 2015 - 2016, tỉnh Hòa Bình có trên 9.500 ha mía các loại, trong đó có gần 1.700 ha mía nguyên liệu (mía đường), gần 5.000 ha mía tím và trên 3.700 mía ép nước. Diện tích mía nguyên liệu do Công ty Cổ phần Mía đường Hòa Bình ký hợp đồng với nông dân. Mía nguyên liệu chủ yếu tập trung ở các huyện Đà Bắc, Kim Bôi, Lạc Sơn, Lạc Thủy, Yên Thủy. Mọi năm, đến thời điểm tháng 3/2016, mía đã thu hoạch được trên 60% diện tích. Năm nay, nhà máy đường mới thu mua được vài trăm tấn mía cây. Ở địa bàn xa như Đà Bắc, Kim Bôi, Lạc Thủy, việc thu mua chưa được triển khai. Trong khi đó, mía nguyên liệu đã trở bông hàng loạt, trữ lượng đường thấp. Việc chậm thu hoạch mía sẽ ảnh hưởng lớn đến việc trồng, chăm sóc vụ mía nguyên liệu năm 2016.

Hiện nay, ngành đường Việt Nam vẫn còn được bảo hộ, nên giá đường trong nước khá cao. Để ngành mía đường của Việt Nam phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập, cần đầu tư vào khoa học kỹ thuật, công nghệ chế biến để giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Đặc biệt các doanh nghiệp phải liên kết với nông dân tạo thành những vùng nguyên liệu lớn và ổn định.

HNN

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Tuần từ 22-26/2/2016, giá các chủng loại điều trên sàn Kochi ổn định so với tuần trước. Chủng loại điều W240/W450 giao dịch ở mức 3,70 - 3,80/3,30 - 3,40 USD/lb. Tương tự, các chủng loại điều tách/vỡ/mảnh cũng ổn định ở mức 3,1 - 3,2/2,9 - 3,0/2,6 - 2,7 USD/lb trong tuần.

Các nhà máy chế biến điều trên khắp Ấn Độ đã phản đối việc tăng thuế nhập khẩu điều thô lên mức 9,36% trong Union Budget mới nhất – chương trình công cộng về ngân sách quốc gia của Ấn Độ. Đây là lần đầu tiên điều thô phải chịu thuế nhập khẩu. Mức thuế mới có hiệu lực từ ngày 1/3/2016. Nhập khẩu hạt điều thô cho đến nay vẫn được miễn thuế nhập khẩu, trên cơ sở đó ngành điều đã cung cấp việc làm cho khoảng 7 vạn phụ nữ và là ngành công nghiệp lớn thứ hai trong cả nước tạo việc làm cho phụ nữ nông thôn, sau ngành chè. Các nhà chế biến cho biết, thuế nhập khẩu sẽ là một gánh nặng cho ngành điều ở Kerala vốn đã phải gồng mình với mức tăng 35% tăng lương nhân công thời gian gần đây. Hiện tại, một số nhà chế biến đã đóng cửa nhà máy sản xuất, lo ngại rằng nếu mức thuế mới có hiệu lực, giá hạt thô sẽ tăng lên ít nhất 10 Rs/kg. Tăng thuế nhập khẩu điều thô sẽ làm tê liệt ngành điều và điều này sẽ mâu thuẫn với các chính sách hiện nay của chính phủ để thúc đẩy các ngành công nghiệp quy mô nhỏ. Ngành công nghiệp này đã hoàn toàn phụ thuộc vào nhập khẩu điều thô từ Nigeria, Tanzania, Mozambique, Bờ Biển Ngà và Ghana và điều kiện để xuất khẩu 1 kg hạt đã chế biến thay vì 4 kg điều thô là không khả thi.

Xuất khẩu bất hợp pháp hạt điều ở Bờ Biển Ngà, nước sản xuất lớn nhất thế giới, tới nước láng giềng Ghana vẫn đang tiếp diễn với gần 15.000 tấn bị bắt giữ ở biên giới giữa hai nước trong vòng hai tháng sau khi chiến dịch thu mua điều thô năm 2016 bắt đầu. Trong 4 năm qua, chính phủ đã quyết định đấu tranh ngăn chặn sự rò rỉ nguồn nguyên liệu sản xuất của Bờ Biển Ngà, đạt mức kỷ lục hơn 100.000 tấn vào năm 2012, chiếm một phần tư sản lượng điều quốc gia ước đạt 450.000 tấn trong cùng năm. Theo một chuyên gia trong ngành, tình hình này là do giá có lợi hơn và chi phí vận chuyển rẻ hơn đáng kể ở Ghana. Với quy mô và sự tiếp diễn của hiện tượng này, chính phủ Bờ biển Ngà đã khởi xướng một cuộc cải cách ngành với mục đích tạo điều kiện để các nhà sản xuất có lợi trong việc bán các sản phẩm của mình thông qua một hệ thống tiêu thụ đảm bảo giá tối thiểu cho họ. Đối với mùa kinh doanh hiện tại, chính phủ công bố "giá sàn bắt buộc" trả cho các nhà sản xuất ở mức 350 CFA (0,7 USD) cho mỗi kg so với 275 CFA (\$ 0.55) trong chiến dịch trước đó.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá thu mua hạt điều tươi tại Bình Phước tăng 1.500 đ/kg lên 32.000 đ/kg sau khi giảm xuống mức 30.500 đ/kg vào tuần trước.

Trong 2 tháng đầu năm 2016, mặc dù chịu ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết Nguyên đán dài ngày, ngành điều vẫn xuất khẩu được 37.000 tấn điều nhân các loại, kim ngạch 278 triệu USD, tiếp tục tăng 5,3% về lượng và tăng 11% về trị giá so với 2 tháng đầu năm 2015.

HẠT ĐIỀU



Đáng mừng hơn là với “Chương trình sản xuất sạch hơn” của Vinacas, chất lượng điều nhân xuất khẩu của Việt Nam liên tục được nâng lên theo yêu cầu khắt khe của nhiều quốc gia, đặc biệt là Mỹ, châu Âu, Úc...Điều này cũng lý giải vì sao sản lượng và kim ngạch xuất khẩu điều của Việt Nam ngày càng tăng cao, một phần quan trọng là chúng ta đã xây dựng được cái nhìn thân thiện, tin tưởng và sự đánh giá cao của khách hàng toàn cầu với sản phẩm nhân điều cung ứng từ Việt Nam.



Theo Vinacas, thị trường hạt ăn được đang có nhiều diễn biến mới khá phức tạp. Đặc biệt là hạt hạnh nhân giá đã giảm tới 50% tác động đến giá bán của nhiều loại hạt khác, trong đó có hạt điều. Ngoài ra, thời tiết năm nay có nhiều diễn biến thất thường, phức tạp, mùa khô kéo dài, nắng nóng gay gắt ban ngày nhưng giảm mạnh vào ban đêm (nhiệt độ chênh lệch cao) đã ảnh hưởng đến khả năng ra hoa, đậu trái. Mùa vụ điều năm nay cũng đến trễ và kéo dài, nhiều nơi phải đến giữa và cuối tháng 3 mới cho thu hoạch rộ.

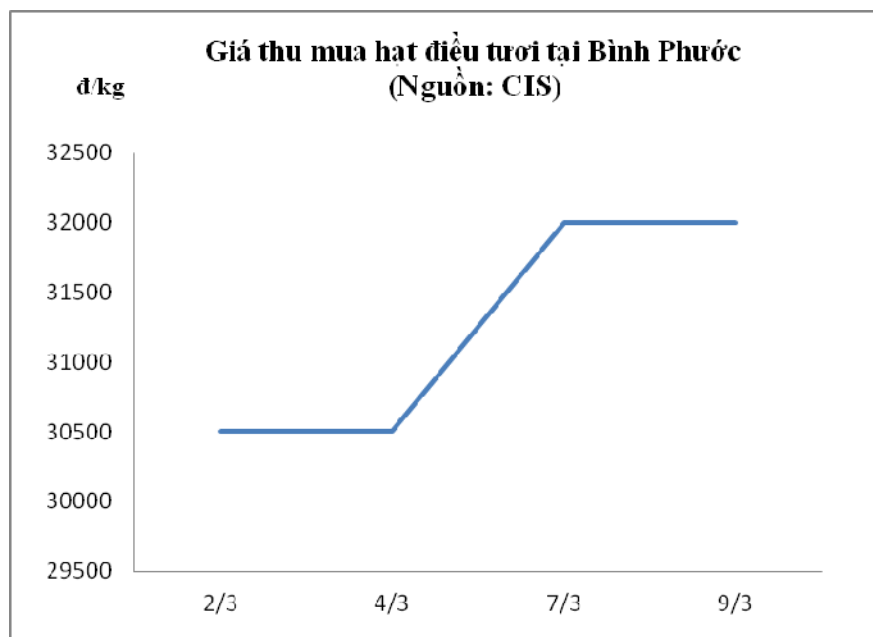
Giá điều thô đang ở mức cao nhất trong nhiều năm qua, tại Đồng Nai giá điều tươi lên tới 34.000 đ/kg (tăng khoảng 30% so với cùng kỳ năm ngoái). Giá điều thô tại châu Phi cũng lên cao, rất dễ dẫn đến tình trạng vi phạm hợp đồng như hủy giao, đòi hỗ trợ giá...Trong khi đó, giá nhân điều xuất khẩu năm nay được dự báo khó tăng do ảnh hưởng từ việc xuống giá của hạt hạnh nhân và một số hạt khác. Thực tế này đang dẫn đến tình trạng, cả người mua và người bán đều chưa dám ký hợp đồng, nhất là các hợp đồng giao xa.

Tuy nhiên, nhìn chung tiêu dùng hạt điều trên thế giới vẫn có xu hướng tăng lên, đặc biệt là tại Mỹ và Trung Đông do lợi thế đồng đô la Mỹ mạnh và nhu cầu sử dụng hạt cho sức khỏe ngày một nhiều hơn; các thị trường khác như Trung Quốc, Úc... cũng khá ổn định.

HẠT ĐIỀU



Tất cả 12 nước tham gia TPP đều là khách hàng truyền thống mua và sử dụng nhân điều Việt Nam, đây là lợi thế rất lớn cho các doanh nghiệp điều nước ta. Hiện có nhiều DN nước ngoài đến từ Nhật, Hàn Quốc, Hà Lan, Thái Lan đang tiến hành khảo sát tại VN để xây dựng nhà máy chế biến sâu hạt điều, nhắm tới thị trường trên 90 triệu dân nước ta và hướng đến xuất khẩu. Vì thế, các doanh nghiệp Việt Nam phải tiếp tục chú trọng đầu tư chế biến sâu, khai thác tốt thị trường trong nước nhằm tạo giá trị gia tăng bền vững, tránh mất thị phần.



N.V.A

HẠT TIÊU



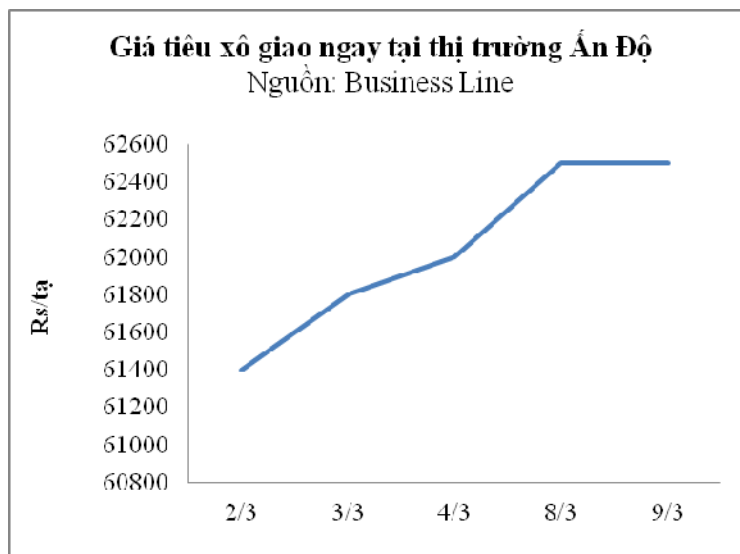
Thị trường thế giới: Vụ thu hoạch tiêu ở Việt Nam vẫn đang diễn ra. Nguồn cung nguyên liệu mới từ vụ thu hoạch đã được đưa ra thị trường. Tuy nhiên, giao dịch vẫn không mạnh, người mua ở nước ngoài đang mong đợi để có được mức giá cạnh tranh hơn. Theo thông tin từ Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), dự đoán sản lượng của vụ thu hoạch năm nay tại Việt Nam sẽ tốt hơn so với dự đoán trước đó và Việt Nam có thể tận dụng lợi thế này để mở rộng thị trường bằng cách hạ giá. Giá tiêu nội địa đen Việt giảm gần như hàng ngày trong tuần trước (26/2 - 3/3). So với tuần trước đó (19 - 25/2), giá trung bình giảm đáng kể khoảng 8%.

Tuần này (4/3 - 10/3), tại Ấn Độ, giá tiêu giao ngay lần kỳ hạn tăng trở lại sau một tuần sụt giảm do nguồn cung yếu trong bối cảnh nhu cầu nội địa tốt. Tiêu vùng cao được giao dịch với giá 640 – 645 - 650 Rs/kg, tiêu đồng bằng được giao dịch ở mức 625-630 Rs/kg. Các đại lý liên bang có cam kết trước đó tích cực gom hàng và điều đó đã đẩy giá giao ngay tăng. Trong khi đó, các nhà xuất khẩu không vội vàng vì xu hướng nguồn cung tiêu Việt Nam dễ dàng hơn.

Hôm 09/3, giá tiêu giao ngay tăng 900 Rs so với cuối tuần trước lên 62.500 Rs/tạ (9.264 USD/tấn) cho loại tiêu xô và 65.500 Rs/tạ (9.709 USD/tấn) cho loại tiêu đã sơ chế. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị IPSTA, hợp đồng tháng 3/2016 tăng 1.000 Rs lên 64.500 Rupia/tạ (tương đương 9.561 USD/tấn).

Đồng rupi tăng giá so với đồng USD đã giúp giá tiêu đặc chủng MG1 xuất khẩu tăng lên 9.900 USD/tấn (c&f) hàng giao châu Âu và giá 10.150 USD/tấn hàng đi Mỹ, tăng 125 USD so với tuần trước.

* Tỷ giá: 1 USD = 67,5 Rupia



HẠT TIÊU



Thị trường trong nước: Giá thu mua hạt tiêu đen xô nội địa tuần này tăng trở lại sau một tuần sụt giảm sâu. Cụ thể, ngày 10/3/2016, giá tiêu xô tại Gia Lai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 140.000 đ/kg, 143.000 đ/kg, 139.000 đ/kg, 142.000 đ/kg, tăng 6.000 - 10.000 đ/kg so với cuối tuần trước.

Cùng với Ấn Độ, thời gian đầu năm luôn là thời điểm thu hoạch rộ của hồ tiêu Việt Nam. Tính đến đầu tháng 3, thông tin từ nông dân các vùng trọng điểm hồ tiêu như Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, BR-VT, Đồng Nai ... cho biết hiện đã thu hoạch được khoảng 50% sản lượng. Những vùng trồng nhiều giống tiêu Vĩnh Linh đã gần thu hoạch xong. Giống tiêu Sẻ chín muộn hơn nên sẽ thu rộ cuối tháng 3 tới giữa tháng 4. Thời tiết vụ 2016 rất khô nên hạt tiêu sau thu hoạch nhanh đạt độ ẩm cần thiết để bảo quản.

Các nhà vườn đều có chung nhận định năng suất các vườn tiêu vụ 2016 đều kém chút ít so với vụ trước nhưng do vùng nào cũng có vườn tiêu trồng mới bắt đầu cho thu hoạch nên sản lượng chung vẫn ổn định như năm trước.



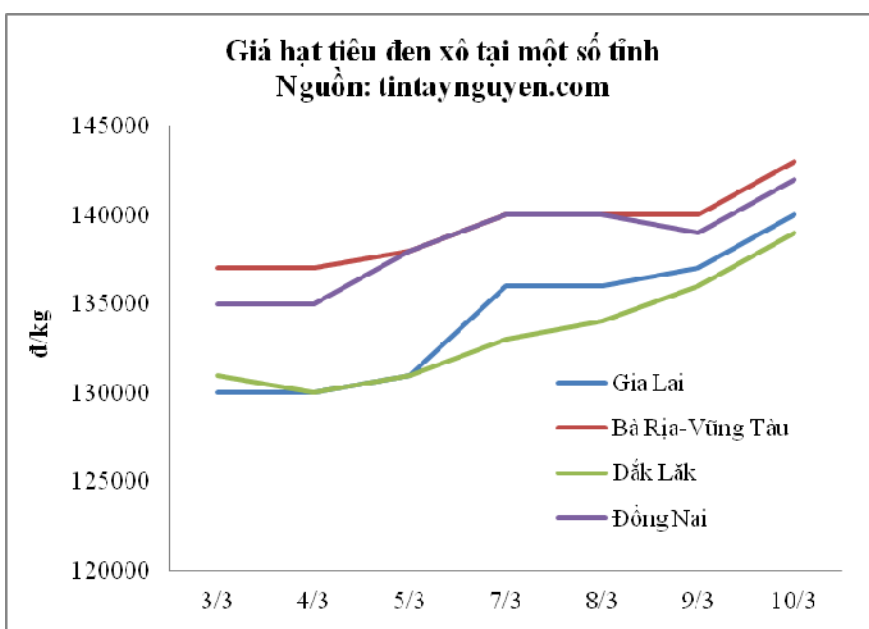
Giá hồ tiêu trong tháng 2 - đầu tháng 3 là thời điểm đang thu hoạch rộ, lượng cung tăng nên có xu hướng giảm theo quy luật thông thường. Giá tiêu đen xô trong tháng 2 trung bình đạt khoảng 150.000-152.000 đ/kg, thấp hơn đáng kể so với giá TB T12/ 2015 (170.000đ/kg). Trong tuần đầu tháng 3, giá tiếp tục giảm mạnh, đặc biệt những ngày từ 3/3 - 6/3/2016 giá chỉ khoảng 130.000 -134.000 đ/kg. Từ ngày 7/3/2016, giá bắt đầu nhích trở lại chút ít, dao động trong khoảng 140.000 đ/kg.

Giá tiêu vùng Đông Nam Bộ cũng vẫn thường cao hơn 2 - 3 giá so với Khu vực Tây Nguyên. Giá giảm được nông dân trồng hồ tiêu cho rằng có một số nguyên nhân: (i) Quy luật năm nào vào vụ thu hoạch rộ giá cũng có xu hướng giảm; (ii) Thời điểm này đang chịu sự nghi ngại của một số thị trường nhập khẩu về dư lượng thuốc BVTV trên hồ tiêu nhập từ Việt Nam; (iii) Một số nhà thu mua trong nước và quốc tế có kinh nghiệm đã kéo được giá xuống.

HẠT TIÊU



Tuy nhiên, với những nông dân trồng tiêu lớn, có vài hecta trở lên, đã trồng hồ tiêu lâu năm, đặc biệt nông dân những vùng trồng theo hướng canh tác hữu cơ, bền vững, tiêu có chất lượng tốt ở Đồng Nai, BR-VT, thì thái độ mua bán lại khá bình tĩnh. Họ cho rằng với thời tiết toàn cầu đang có xu hướng không thuận lợi cho sự phát triển của cây hồ tiêu trong năm 2016 như El Nino sẽ ảnh hưởng mạnh tới các vùng trồng hồ tiêu của Indonesia, Brazil ... và kể cả Việt Nam trong thời gia tới thì nguồn cung toàn cầu khó có sự bứt phá để đáp ứng nhu cầu đang có xu hướng tăng. Họ tin rằng nếu có hạt tiêu sạch họ sẽ vẫn luôn bán được giá.



N.V.A

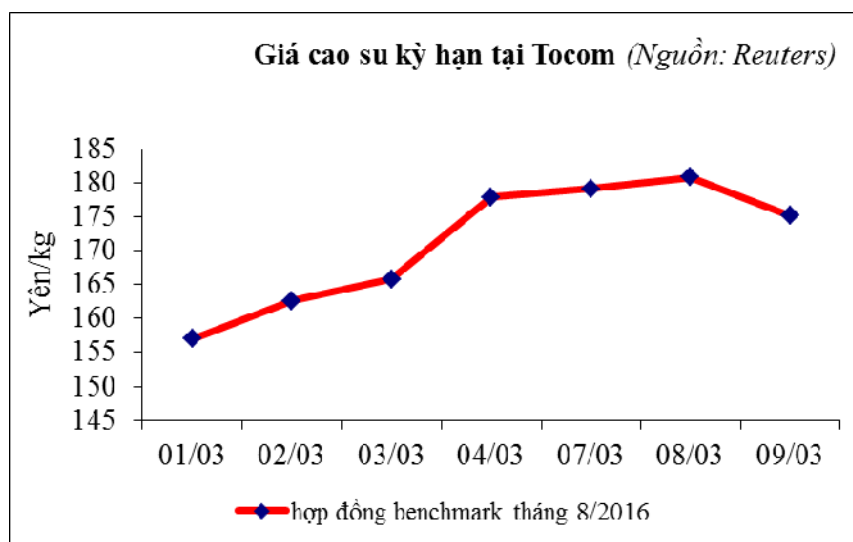
CAO SU



Thị trường thế giới: Tuần qua, giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo (Tocom), Nhật Bản diễn biến tăng tích cực trong 6 phiên liên tiếp do được hậu thuẫn bởi sự hồi phục của giá dầu thế giới. Trong đó, hợp đồng benchmark giao tháng 8/2016 cuối phiên 8/3 đạt 180,8 Yên/kg, tăng tổng cộng 23,8 Yên so với phiên 1/3, và tăng 1,7 Yên so với phiên trước (7/3). Với kết quả này, giá cao su Tocom đã tăng gần 28% từ mức thấp hồi tháng 1/2016 và tháng 2/2016, lên mức cao nhất 6,5 tháng do lo ngại tăng trưởng chậm chạp tại nền kinh tế suy yếu Trung Quốc.

Cao su đã bước vào thời kỳ tăng giá sau khi ba nước xuất khẩu cao su lớn nhất thế giới Thái Lan, In-đô-nê-xia và Ma-lai-xia chính thức cắt giảm xuất khẩu cao su thiên nhiên tổng cộng 615.000 tấn trong sáu tháng, bắt đầu từ tháng 3. Hãng tin Bloomberg ghi nhận, giá cao su giao kỳ hạn ở thị trường Tocom đã tăng 22% tính từ mức thấp nhất trong sáu năm qua vào ngày 12/1. Mức tăng này đáp ứng định nghĩa chung về một thị trường tăng giá (bull market). Trong khi đó, tại thị trường Thượng Hải ngày 7/3, giá cao su thiên nhiên SC5 giao tháng 5/2016 cũng tăng lên mức 11.665 nhân dân tệ (1.790 đô la Mỹ)/tấn, tăng 595 nhân dân tệ so với phiên trước đó. So với mức giá thấp nhất trong 7 năm qua vào ngày 12/1, giá cao su thiên nhiên SC5 ở Thượng Hải đã tăng 21%.

Thái Lan, Indonesia và Malaysia nắm giữ khoảng 67% nguồn cung cao su toàn cầu. Việc ba nước này hợp tác cắt giảm xuất khẩu đã tác động tích cực đối với thị trường cao su. Ngoài việc cắt giảm xuất khẩu, Thái Lan cũng nhất trí mua cao su của nông dân với giá cao hơn giá của thị trường.

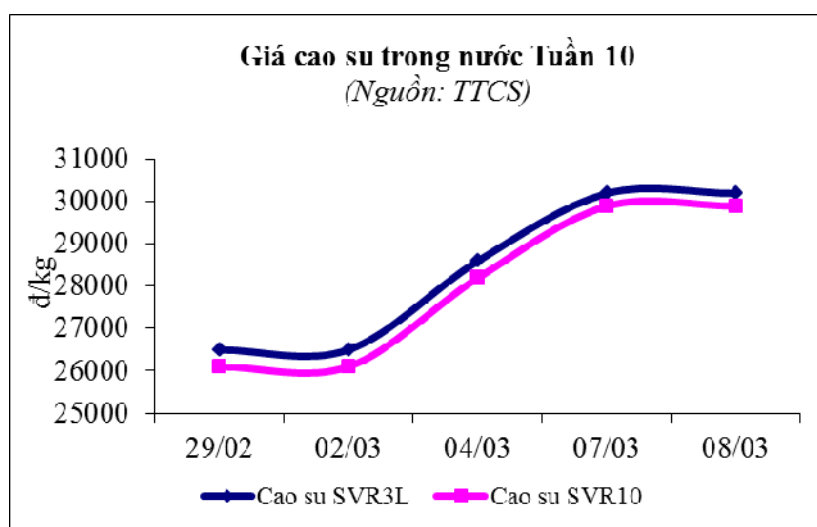




Thị trường trong nước: Giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh tuân qua tăng tích cực cùng với xu hướng tăng giá của thế giới. Cụ thể: cao su SVR 3L tăng từ 26.500 đ/kg (2/3) lên 30.200 đ/kg (8/3); cao su SVR10 tăng từ 26.100 đ/kg lên 29.900 đ/kg.

Trong tuần từ 29/02 – 04/3/2016, giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán tiếp tục giữ ổn định, giá SVR 3L xuất khẩu chào bán vẫn là 1.250 USD/tấn. Kết thúc tháng 02/2016, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán đạt trung bình 1.250 USD/tấn, tăng 14 USD/tấn (+1,1%) so với mức trung bình trong tháng 01/2016, nhưng giảm 297 USD/tấn (-19,2%) so với tháng 02/2015.

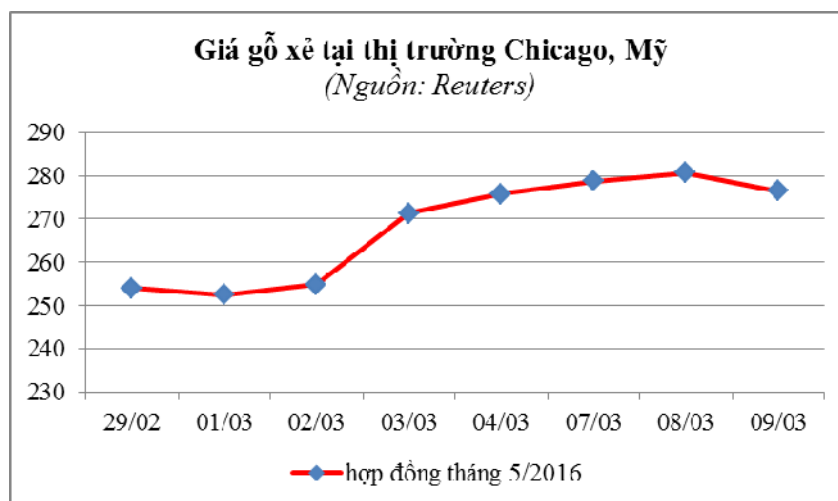
Nhu cầu của thị trường Trung Quốc đối với mặt hàng nguyên liệu cao su thiên nhiên hiện nay vẫn còn rất yếu. Cuối năm 2015, hàng trăm xí nghiệp sản xuất săm lốp ô tô quy mô nhỏ phải đóng cửa do không tiêu thụ được sản phẩm. Điều đó đã kéo theo nhiều doanh nghiệp và thương gia chuyên nhập khẩu cao su thiên nhiên phải tạm dừng hoạt động dẫn đến nhu cầu về mặt hàng cao su tương đối thấp. Đầu tháng 3/2016, tại các cửa khẩu phía Bắc có những giao dịch nhỏ lẻ, với các lô hàng từ 50 - 80 tấn. Những thương vụ này được giao hệ chính ngạch. Sản lượng giao nhận cả tuần ở toàn tuyến biên giới phía Bắc đạt 500 tấn. Giá cao su xuất khẩu đang ở mức thấp, với cao su hỗn hợp loại I có giá là 7.600 NDT/tấn; loại II là 7.500 NDT/tấn. Xuất nhập khẩu cao su tại cửa khẩu phía Bắc trong ngắn hạn nhiều khả năng sẽ ở mức cầm chừng như hiện nay.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Giá gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua đã hồi phục sau nhiều tuần giảm giá. Kết thúc phiên giao dịch 9/3, hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2016 đóng cửa ở mức 280,6 USD/tbf, tăng 1,9 USD so với phiên trước và tăng tới 28 USD so với giá đóng cửa phiên giao dịch đầu tháng 1/3 ở mức 252,5 USD/tbf.



Trong năm 2015, nhập khẩu gỗ dán cứng của Mỹ đạt 3,25 triệu USD, tăng 12% so với năm 2014. Thuế chống bán phá giá đối với gỗ dán cứng của Trung Quốc đã được gỡ bỏ từ tháng 11/2013 nhưng nhập khẩu của Mỹ từ thị trường này vẫn chưa phục hồi cho đến năm 2015. Trung Quốc xuất khẩu gỗ dán cứng sang thị trường Mỹ với khối lượng đạt 1,8 triệu m³ trong năm 2015, chiếm 55% tổng khối lượng nhập khẩu gỗ dán cứng của Mỹ, tăng thêm 3% so với năm 2014. Mỹ gia tăng nhập khẩu gỗ dán cứng từ nhiều thị trường trong năm 2015, chỉ có nhập khẩu từ thị trường E-cu-a-đo giảm một nửa, chỉ đạt 88,3 nghìn m³.

In-đô-nê-xia là nguồn cung lớn thứ hai mặt hàng gỗ dán cứng cho Mỹ trong năm 2015, với khối lượng đạt 492 nghìn m³, tăng 10%; Ma-lai-xia đạt 78,6 nghìn m³, tăng 7%. Gỗ dán cứng Mỹ nhập khẩu từ một số nguồn cung khác trong năm 2015 tăng khoảng 21% so với năm 2014. Trong đó, châu Âu là nguồn cung tăng trưởng khả quan nhất, tập trung vào một số thị trường chính như Tây Ban Nha, I-ta-li-a, Lát-vi-a (với sản phẩm gỗ dán cứng sản xuất chủ yếu từ gỗ bạch dương).

Ngoài ra, Mỹ còn nhập khẩu gỗ dán cứng từ U-ru-goay với khối lượng đạt 38,9 nghìn m³; Pa-na-ma đạt 25,4 nghìn m³, Bra-xin đạt 25 nghìn m³...

GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê sơ bộ của Bộ Công Thương, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 23/2 đến 1/3/2016 đạt 112,9 triệu USD, tăng 53,8% so với tuần trước đó. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ gỗ nội thất đạt 89,7 triệu USD, tăng 74,2% so với tuần trước. Các thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam nổi bật trong tuần qua là Mỹ đạt kim ngạch 36,5 triệu USD, tăng 75,4%; Đài Loan đạt 9,7 triệu USD, tăng 92,6%; Nhật Bản đạt 7,7 triệu USD, tăng 18,6%; Hồng Kông đạt 5,6 triệu USD, tăng 143%; Anh đạt 3,9 triệu USD, tăng 116%. Về cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, đồ nội thất dùng trong phòng khách và phòng ăn chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 35,5 triệu USD, tăng 76,7% so với tuần trước, chiếm 39,6% tổng kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ trong tuần. Tiếp theo là đồ nội thất dùng trong phòng ngủ, ghế khung gỗ, đồ nội thất văn phòng, đồ nội thất nhà bếp.

Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam từ ngày 23/2 đến 1/3/2016, cao hơn gấp 2 lần so với tuần trước đó, đạt 68,59 triệu USD. Đáng chú ý, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường Đức tăng đột biến, tới 7.455% so với tuần trước, đạt 30,9 triệu USD, đơn giá đạt 324 USD/m³ (CIF). Trong đó, có một lô hàng gỗ bạch dương khối lượng đạt 92,46 nghìn m³, trị giá tương đương 29,98 triệu USD. Nhờ đó, Đức vượt qua Mỹ trở thành thị trường cung cấp nguyên liệu gỗ hàng đầu cho Việt Nam. Kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ một số thị trường khác như Mỹ cũng tăng mạnh 55,3% so với tuần trước, Hồng Kông tăng 14,7%, Pháp tăng 32,9%, đặc biệt là Ma-lai-xia và Pa-na-ma tăng tới 274,4% và 415,4%. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường Lào giảm mạnh 43,4%, Trung Quốc giảm 34,2%, Cam-pu-chia giảm 7,2%.

N.L.A

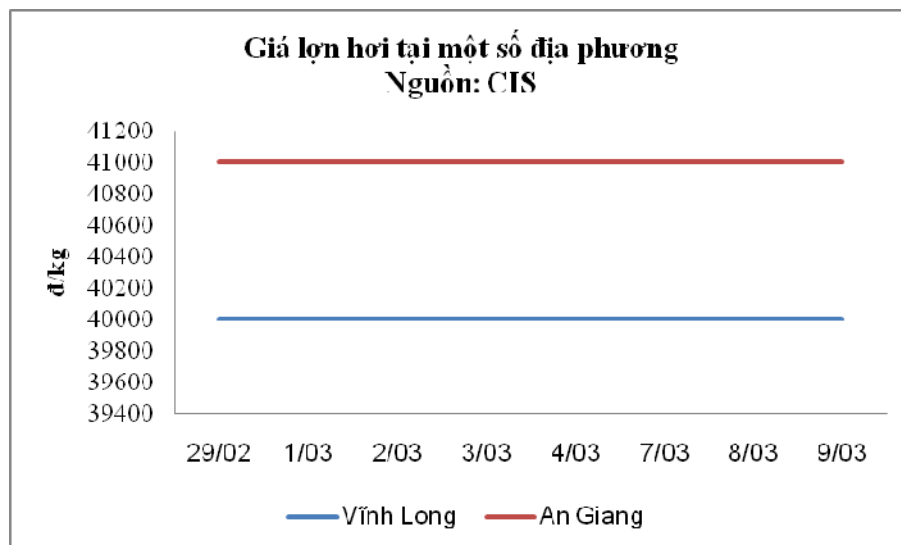
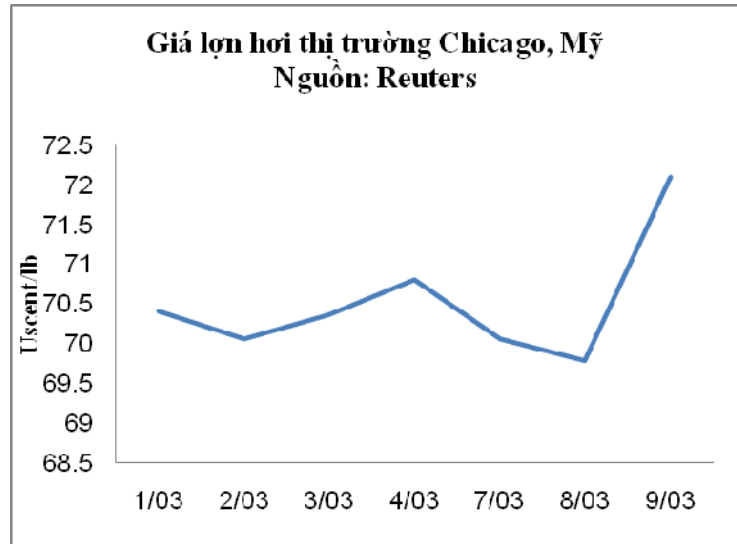
THỊT



Thị trường thế giới: Giá lợn hơi giao tháng 4/2016 thị trường Chicago, Mỹ tăng trong tuần qua với mức tăng 1,3 UScent/lb lên 72,1 UScent/lb. Giá lợn hơi tăng do nguồn cung thắt chặt trong khi nhu cầu có xu hướng tăng mạnh. Bộ Nông nghiệp Mỹ đưa ra dự báo sản lượng thịt lợn mùa hè này sẽ giảm ít nhất 2% trong khi nhu cầu thịt lợn để nướng vào dịp hè tăng cao.

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp Mỹ, hiện trọng lượng lợn giết mổ đang giảm. Trọng lượng lợn trung bình tại bang Iowa và Minnesota giảm xuống 282,9 lb/con, giảm so với mức trung bình 284.7 lb của tuần trước và 284.2 lb của cùng kỳ năm trước.

Thị trường trong nước: Giá lợn hơi khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long tuần qua ổn định ở mức 43.000 đ/kg. Giá gà thịt thu mua tại trại ở các khu vực này giảm 2.500 – 3.000 đ/kg xuống 21.000 – 23.000 đ/kg do nhu cầu yếu.



Theo Cục Chăn nuôi (Bộ NN&PTNT), năm 2015 sản phẩm thịt lợn sữa đông lạnh của Việt Nam đã xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Hồng Kông với sản lượng 39.000 tấn, đạt kim ngạch 103 triệu USD, tăng gần gấp đôi so với năm 2014. Ngoài ra, cả nước đã xuất khẩu khoảng 31 triệu quả trứng vịt muối sang Malaysia, Singapore, Trung Quốc..., tăng 22,6% so với cùng kỳ 2014, kim ngạch đạt 4,9 triệu USD.

THỊT



Trong thời gian tới, khi gia nhập TPP, thuế suất nhập khẩu mặt hàng thịt lợn, thịt gà, thịt bò sẽ về 0% trong lộ trình từ 5 - 12 năm tùy loại. Đây là khó khăn lớn đối với ngành chăn nuôi vì các mặt hàng này là các mặt hàng có thế mạnh của các nước TPP. Khi chưa có TPP, thuế suất các mặt hàng thịt vào Việt Nam vẫn ở mức cao: thịt bò 14 - 30%, thịt lợn 15 - 25%, thịt gà 15 - 40%, các loại thịt khác từ 5% trở lên... tuy nhiên, lượng thịt ngoại nhập vào Việt Nam vẫn tăng mạnh.

Áp lực thịt nhập khẩu trong năm 2016 sẽ còn lớn hơn do hàng loạt các hiệp định FTA với Châu Âu, Hàn Quốc, Nhật, AEC có hiệu lực. Thuế suất nhập khẩu thịt từ khu vực Asean đã chính thức về 0%, và thịt lợn, gà, trứng gia cầm từ các nước này có triển vọng nhập khẩu với số lượng lớn vào thị trường Việt Nam vì giá thành chăn nuôi của các nước này thấp hơn Việt Nam từ 10 - 15%.

HNN

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Theo số liệu thống kê của NMFS, năm 2015 Mỹ đã nhập khẩu 113,5 nghìn tấn cá da trơn với trị giá đạt 351 triệu USD, tăng 4,8% về lượng và tăng 0,4% về giá trị so với năm 2014. Nguyên nhân chính khiến nhập khẩu cá da trơn vào Mỹ tăng so với năm 2014 là do nhu cầu tiêu dùng mặt hàng này tăng cao ở Mỹ và giá nhập khẩu mặt hàng này vào Mỹ cũng giảm so với năm 2014. Giá nhập khẩu trung bình cá da trơn vào Mỹ năm 2015 đạt 3,09 USD/kg, giảm 0,14 USD/kg so với năm 2014. Năm 2015 có



15 thị trường cung cấp cá da trơn cho Mỹ, trong đó đứng đầu là Việt Nam, Trung Quốc, Burma, Braxin, Philippin... Trong đó, có 3 thị trường mới so với năm 2014 là Pakistan, Mê-hi-cô và Đài Loan. Việt Nam là thị trường cung cấp cá da trơn lớn nhất cho Mỹ, chiếm 95,32% về lượng và 90,61% về giá trị nhập khẩu cá da trơn năm 2015.

Năm 2016, nhu cầu tiêu dùng cá da trơn ở Mỹ tiếp tục tăng do người Mỹ thích hương vị và dinh dưỡng từ loại cá này với cách chế biến đa dạng, giá cá da trơn cũng sẽ rẻ hơn so với các loại cá thịt trắng khác. Dự báo năm 2016 Mỹ sẽ nhập khẩu 116 nghìn tấn cá da trơn với trị giá đạt 360 triệu USD, tăng 2,2% về lượng và 2,6% về giá trị so với năm 2015. Mức giá nhập khẩu trung bình sẽ không biến động mạnh, chỉ dao động ở mức 3,1 USD/kg.

Giám đốc điều hành của Siam Canadian Group cho biết, sự suy yếu trong tỷ giá hối đoái và các nền kinh tế tại các thị trường tiêu quan trọng khác có nghĩa là người mua Mỹ sẽ ở trong một vị thế mạnh trong năm 2016. Tại thời điểm này, thị trường Mỹ đang trầm lắng, trong khi thông thường vào thời điểm này trong năm, khi nguồn cung từ châu Á thấp, giá sẽ tăng lên. Với đồng USD và nền kinh tế mạnh, các khách hàng Mỹ có một lợi ích kép. Giá có khả năng giảm 10-15%, từ giờ cho đến tháng 6/2016, sau đó có khả năng tăng trở lại 10%. Nhìn chung thị trường sẽ tương đối ổn định và không có sự biến động lớn trong năm 2016. Hoạt động mua chính sẽ bắt đầu vào tháng 5 – 6/2016. Giá có thể sẽ tăng khi mùa tiêu thụ bắt đầu và có khả năng giữ ổn định trong suốt quý 2 và 3.

THỦY SẢN



Các nhà sản xuất cá hồi Chi-lê cho biết, thủy triều đỏ (những đợt bùng phát tảo biển nở hoa) gây ra bởi El Nino trong thời gian gần đây đã làm thiệt hại hơn 20 triệu con cá hồi Đại Tây Dương, tương đương với 85.000 tấn cá hồi nếu chúng được thu hoạch ở kích cỡ thương mại. Trong số này, có hai triệu con cá hồi bạc, tương đương 4.500 tấn trọng lượng khi đã đạt kích cỡ thu hoạch để bán, chủ yếu sẽ diễn ra trong nửa cuối năm 2016 và quý đầu tiên của năm 2017. Con số thiệt hại gia tăng từng ngày và dự kiến sẽ không dừng lại nếu tình hình thời tiết tại các khu vực nuôi cá hồi không có sự thay đổi. Cho đến nay, hiện tượng này đang gây ảnh hưởng đến các phần phía bắc của khu vực Los Lagos, bên cạnh một số phần của khu vực của Chiloe. Số cá chết liên quan đến hiện tượng này sẽ không được sử dụng cho tiêu dùng của con người. Sản lượng cá hồi Chi-lê được dự kiến sẽ giảm 4,7% xuống 506.000 tấn trong năm 2016, nhưng mức giảm sẽ cao hơn dự kiến do hiện tượng tảo nở hoa và có thể dẫn đến giá tăng trên thị trường, các nhà sản xuất cá hồi cho biết. Theo chỉ số giá cá hồi Salmonex, giá cá hồi Đại Tây Dương của Chi-lê sang Mỹ đã tăng trong tuần 8. Giá đối với philê cắt D Chile, FOB Miami, là 4,04 USD/lb, tăng 3 cent so với tuần trước đó. Nếu không tính tuần 7, giá đã có xu hướng tăng từ đầu năm 2016 (xem biểu đồ).

Giá philê cá hồi Đại Tây Dương tươi, cắt D của Chi-lê xuất sang Mỹ, FOB Miami (USD/lb)



THỦY SẢN



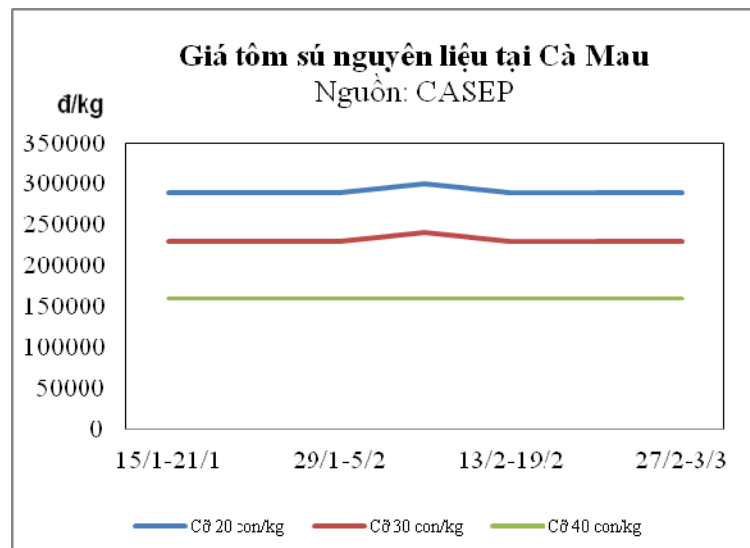
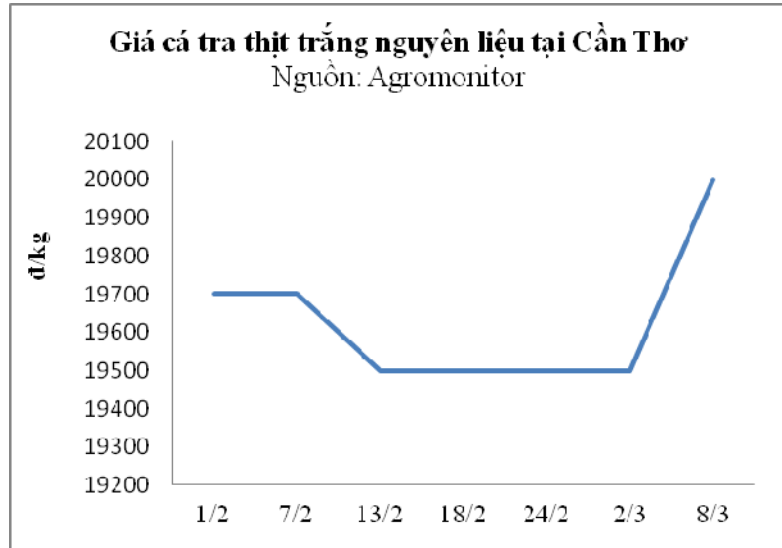
Thị trường trong nước:

Giá cá tra nguyên liệu trong size tại Đồng Tháp và Cần Thơ tuần này điều chỉnh tăng lên mức 19.800 – 20.000 đ/kg, tuy nhiên các hộ nuôi không có cá để bán. Giá cá nhích lên, một số nông dân phần khởi cho vụ mùa đầu năm mới. Thế nhưng, theo nhiều hộ khác thì hoạt động nuôi cá tra vùng ĐBSCL thời điểm hiện tại vẫn không mấy sôi động. Giá cá tăng nhưng vẫn chưa vượt trên mức giá thành, nông dân vẫn lỗ khoảng 2.000 đ/kg so chi phí đầu

tư. Trong khi đó, hiện cá tra quá lứa (trọng lượng từ 1,2 - 1,5 kg/con) sụt giảm chỉ còn 17.400 - 18.000 đồng/kg, bình quân người nuôi chịu lỗ từ 4.000 - 5.000 đồng/kg nhưng vẫn khó bán. Được biết, hiện giờ nhiều hộ đã tạm ngưng nuôi hoặc chuyển sang nuôi các loại cá khác, tình hình này nhiều khả năng thời điểm quý 3 và quý 4/2016 sẽ thiếu cá tra trầm trọng. Dù vậy, việc khôi phục sẽ rất khó, bởi người nuôi đã cạn vốn và đang ôm nợ”.

Hiện nay, bên cạnh việc giá cá tra nguyên liệu liên tục giảm thì nông dân ương cá tra giống trên địa bàn huyện Hồng Ngự (Đồng Tháp) cũng đang gặp khó khăn khi giá cá tra giống cũng sụt giảm, thương lái không mua, người nuôi đứng trước cảnh thua lỗ phải treo ao hoặc chuyển sang nuôi các loại thủy sản khác. Giá cá tra giống kích cỡ 200 - 300 con/kg giá từ giao động từ 180 - 200 đồng/con, giảm 100 - 300 đồng/con so với các vài tháng trước.

Tại Cà Mau, giá tôm thẻ nguyên liệu tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước do nguồn cung giảm mạnh, trong khi giá tôm sú nguyên liệu ổn định với nguồn cung yếu. Cụ thể, tôm sú cỡ 20 và 30 con/kg giữ giá 290.000 đồng/kg và 230.000 đ/kg, tôm cỡ 40 con/kg giá 160.000 đ/kg. Trong khi đó, tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg tăng từ 125.000 đ/kg lên 130.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg từ 104.000 đ/kg lên 107.000 đ/kg.



THỦY SẢN



Hiện nay, giá cá ngừ đại dương tại một số tỉnh khai thác như Phú Yên, Bình Định, Khánh Hòa giảm mạnh nhưng ngư dân vẫn có lãi.

Tại Phú Yên, hiện giá cá ngừ đại dương khai thác bằng nghề câu đèn là 95.000 đồng/kg, giảm 10.000 đồng/kg so với dịp Tết Bính Thân, đợt ngư dân khai thác chuyển đầu tiên trong vụ cá ngừ năm nay. Trong khi đó, tại Bình Định, hiện giá thu mua cá ngừ đại dương chỉ dao động từ 88.000 - 90.000 đ/kg, thấp hơn so với năm trước khoảng 4.000 - 5.000 đ/kg. Nhưng do sản lượng thu được của mỗi chuyến biển đạt từ 1,2 - 1,5 tấn, chi phí xăng dầu giảm hơn trước, nên mỗi tàu vẫn thu lãi 30 - 40 triệu đồng/tàu/chuyến biển.

N.V.A

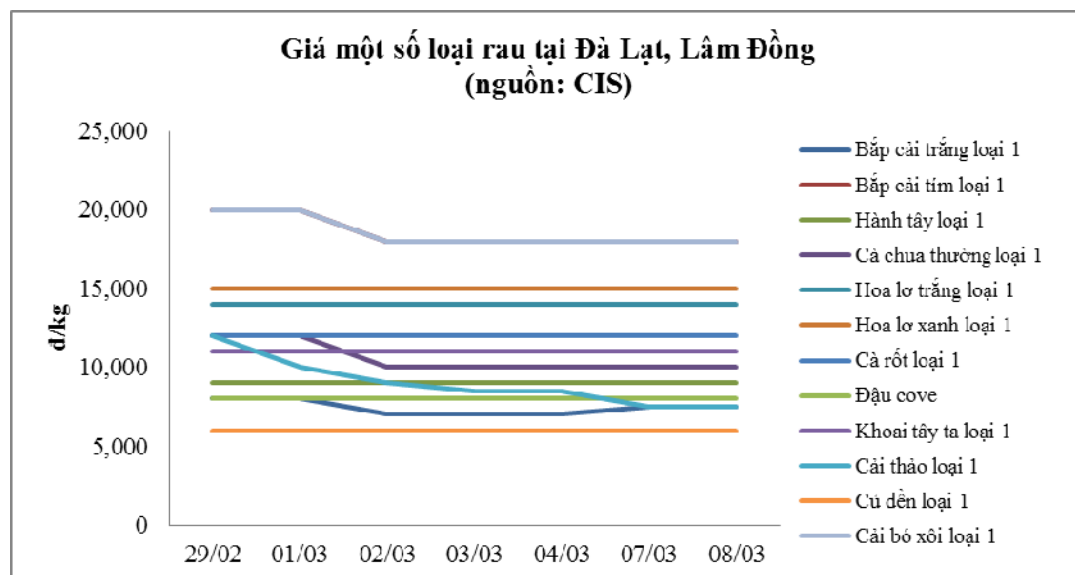
RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Thời gian gần đây, giá sầu riêng tại địa bàn tỉnh Tiền Giang bất ngờ tăng vọt trở lại khoảng 80.000 - 90.000 đ/kg. Đầu năm 2016 giá sầu riêng sụt giảm khiến người trồng sầu riêng lo lắng nhưng từ cuối tháng 2/2016 đến nay giá sầu riêng bắt đầu tăng mạnh trở lại với mức tăng lên tới 25.000 - 30.000 đ/kg nên người trồng sầu riêng rất phấn khởi. Nguyên nhân khiến giá sầu riêng tăng mạnh trở lại trong những ngày gần đây là do sản lượng sầu riêng trên thị trường giảm do vừa qua đợt thu hoạch, trong khi thị trường xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc sau Tết tăng mạnh trở lại, cộng với nhu cầu sầu riêng trên thị trường nội địa tăng khiến cung không đáp ứng đủ cầu.

Thời gian qua, nhà vườn trồng chuối tại Đồng Nai đang bước vào vụ thu hoạch. Năm nay nông dân phấn khởi khi chuối được bán với giá cao từ 7.000 - 8.000 đ/kg, cao hơn khoảng 50% so năm trước. Với mức giá này, sau khi trừ chi phí, nhiều gia đình lãi hàng trăm triệu đồng/ha/vụ. Nhiều nông dân và thương lái cho biết giá chuối tăng cao do trước đây nghề trồng chuối thường gặp bệnh khiến nhiều hộ chuyển sang trồng cây khác nên sản lượng chuối giảm. Mặt khác, năm nay do ảnh hưởng thời tiết thất thường nên nguồn cung từ các nước như Myanmar, Lào, Trung Quốc ... giảm. Thêm nữa, chuối trồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang được xuất khẩu khá mạnh ra nhiều thị trường, kể cả các thị trường khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ và các nước châu Âu.

Trong tuần qua, thị trường rau củ tại Đà Lạt biến động giảm nhẹ (giảm 2.000 - 3.000 đ/kg) đối với một số loại rau như cải thảo, bắp cải, và cải bó xôi. Tuy nhiên, những mặt hàng rau còn lại bao gồm bắp cải tím, cà rốt, hoa lơ... vẫn duy trì ở mức giá của tuần trước.



RAU QUẢ



Tình hình xuất nhập khẩu: Theo Hội làm vườn Việt Nam, hiện Australia đã cho phép nhập khẩu 28 tấn quả vải từ Việt Nam và New Zealand cũng đang kiểm tra quy trình trồng chôm chôm, cũng như xem xét nhập khẩu loại trái cây này... Nhiều doanh nghiệp xuất nhập khẩu trái cây từ Australia, Nga... cũng đang có mong muốn nhập khẩu trái cây Việt Nam. Riêng ngành nông nghiệp cũng đang làm những thủ tục cần thiết, giải quyết khó khăn cho việc xuất khẩu vú sữa, nhãn, vải, chôm chôm, thanh long... sang các thị trường trong khu vực như Hàn Quốc, Đài Loan...

Được biết, trong năm 2015, lần đầu tiên Việt Nam xuất khẩu 3 triệu tấn vải, 100 tấn nhãn sang Hoa Kỳ. Ngành chức năng dự báo xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm nay có thể đạt kim ngạch tới 2 tỷ USD, tăng khoảng 25% so với năm 2015 nhờ vào sự mở cửa của ba thị trường khó tính gồm Nhật Bản, EU và Hoa Kỳ. Hiện việc kiểm dịch đối với trái cây xuất khẩu đang được tăng cường, đặc biệt là vào các thị trường khó tính, như thanh long, nhãn, chôm chôm và xoài. Tuy nhiên, thủ tục sẽ được đơn giản hóa nhằm vừa đảm bảo chất lượng vừa giúp các doanh nghiệp xuất khẩu dễ dàng hơn trong kinh doanh.

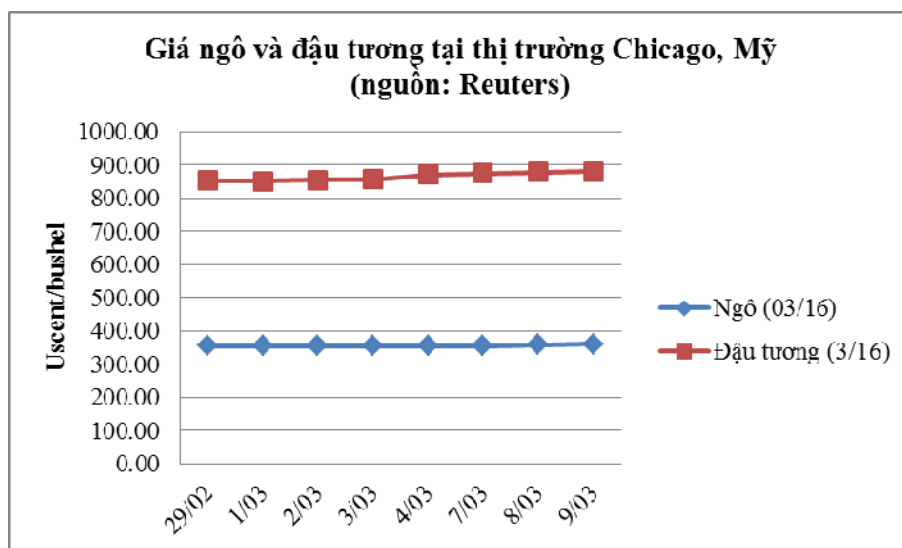
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến cáo các địa phương cần tổ chức lại sản xuất, đáp ứng yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt của các nhà nhập khẩu về số lượng trái cây bảo đảm tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần liên kết chặt chẽ với nông dân để ký kết hợp đồng, giám sát chất lượng từ khâu sản xuất tới tiêu thụ sản phẩm trái cây... Riêng nhà vườn phải nhanh chóng thay đổi thói quen sản xuất, thích nghi với điều kiện sản xuất mới cùng với doanh nghiệp xây dựng được chuỗi sản xuất, xuất khẩu bền vững.

C.D.H

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, thị trường ngô và đậu tương tuần qua có xu hướng tăng nhẹ. Tuần qua giá ngô bình quân tuần tăng 1% từ mức giá 354 Uscent/bushel lên mức giá 357 Uscent/bushel so với tuần trước. Tương tự giá đậu tương tăng 2% từ mức giá 856 UScent/bushel lên 877 UScent/bushel.



Sau kỳ nghỉ Tết nguyên đán kéo dài, giá nhiều nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong đó có khô đậu tương tăng trở lại. Tuy nhiên, xu hướng tăng có thể không kéo dài do thu hoạch đậu tương vụ mới tại Brazil đang được đẩy nhanh tiến độ.

Theo dự báo của Bộ nông nghiệp Mỹ niên vụ 2015/2016, tổng sản lượng đậu tương thế giới ước đạt 320,51 triệu tấn và tổng lượng nhập khẩu của mặt hàng đạt 127,19 triệu tấn. Trong khi đó, lượng tiêu thụ cho nghiền ép ước đạt 275 triệu tấn, tiêu thụ nội địa đạt 314,52 triệu tấn, và tiêu thụ cho xuất khẩu đạt 129,85 triệu tấn. Dưới đây là con số chi tiết về dự báo niên vụ đậu tương trong niên vụ 2015/16 (ĐVT: triệu tấn)

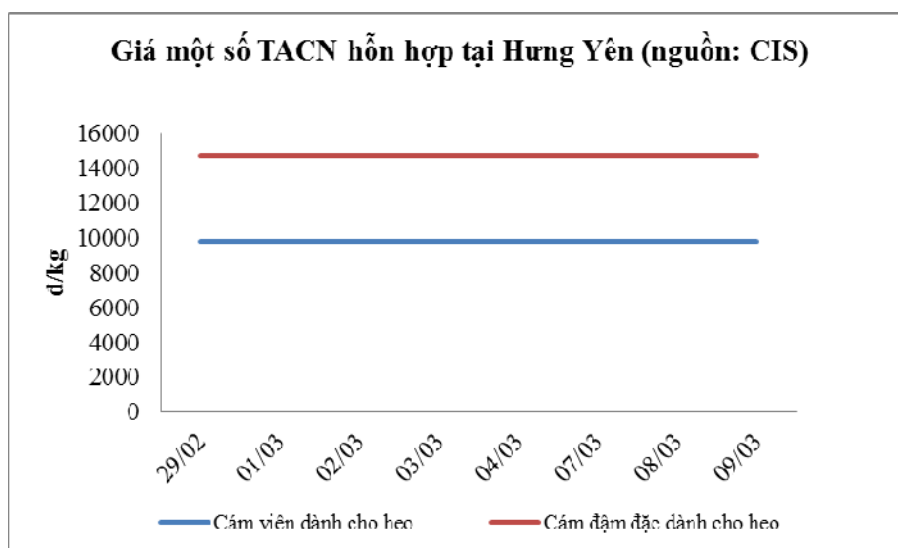
2015/2016	Dự trữ đầu vụ	Cung		Tiêu thụ			Dự trữ cuối vụ
		SL	NK	Nghiên ép	Nội địa	XK	
Thế giới	77,08	320,51	127,19	275,86	314,52	129,85	80,42
Mỹ	5,19	106,95	0,82	51,17	54,73	45,99	12,23
Các nước khác	71,89	213,55	126,38	224,69	259,79	83,85	68,19
Nước XK chính	50,74	170,41	0,32	87,8	96,03	76,25	49,19
Argentina	31,66	58,5	0	43,5	48,56	11,8	29,8
Brazil	19,01	100	0,3	40	43	57	19,31
Paraguay	0,06	8,8	0,01	4,1	4,2	4,6	0,06
Nước NK chính	18,38	15,48	108,38	105,91	125,41	0,33	16,5
Trung Quốc	17,03	12	80,5	80,7	94,15	0,2	15,18
EU-27	0,58	2,05	13,7	14,8	15,67	0,1	0,56
Nhật Bản	0,22	0,22	2,9	2,02	3,1	0	0,24
Mexico	0,08	0,36	4,05	4,35	4,39	0	0,1

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường trong nước: Mặc dù nhu cầu sử dụng thịt đã tăng nhẹ do số lượng bết ăn tập thể đã trở lại hoạt động sau những đợt nghỉ lễ dài, tuy nhiên thị trường thức ăn hỗn hợp trong nước trong thời gian qua tương đối ổn định. Cụ thể, tại Hưng Yên giá cám viên và đậm đặc cho heo vẫn giữ ở mức tương ứng của tuần trước là 9.800đ/kg và 14.700 đ/kg.

Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ cùng các đơn vị khác thuộc ngành NN&PTNT, Y tế, Tài chính, Công an, Quốc phòng tăng cường thanh tra, kiểm tra, đấu tranh chống sản xuất kinh doanh, nhập khẩu trái phép một số mặt hàng nhập khẩu như là thức ăn thủy sản giả, kém chất lượng và các loại chất cấm dùng trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm. Theo báo cáo mới nhất từ Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, gần đây phát hiện nhiều trường hợp nhập khẩu trái phép phân bón, các loại thuốc dùng trong chăn nuôi không rõ nguồn gốc ở nhiều địa phương.



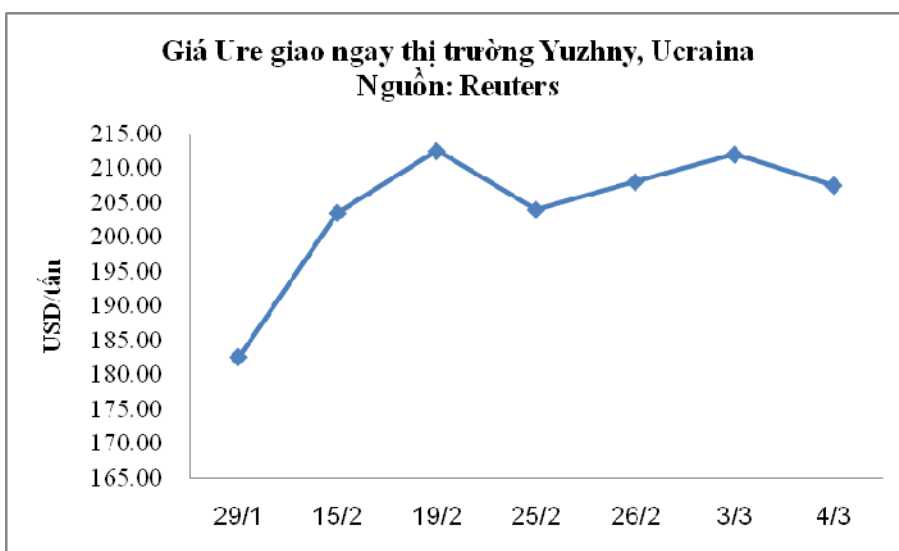
CDH

PHÂN BÓN



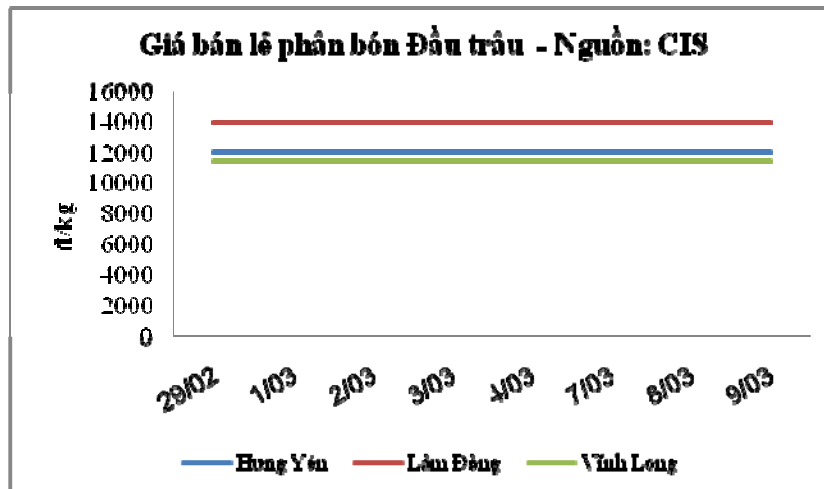
Thị trường thế giới: Giá Ure thế giới tiếp tục tăng do nhu cầu tăng mạnh. So với tuần trước, giá Ure tại Vịnh Mỹ ở mức 251,25 USD/tấn FOB, tăng 24,25 USD/tấn. Giá Ure tại Trung Đông tăng 6,25 USD/tấn lên 214,75 USD/tấn. Giá Ure ở Ai Cập tăng 15 USD/tấn lên 238,75 USD/tấn. Giá Ure Trung Quốc tăng 5 USD/tấn lên 206,5 USD/tấn.

Giá bán lẻ DAP tại Mỹ giảm 1 USD/tấn xuống 463 USD/tấn. Dự báo, giá DAP sẽ giảm nhẹ vào tháng 4 và tháng 5 tới do hàng tồn kho ở mức cao. Giá bán lẻ phân Kali tại Mỹ ổn định ở mức 363,75 USD/tấn, giá bán buôn Kali giảm 4 USD/tấn xuống 249 USD/tấn.



Thị trường trong nước: Do nguồn cung dồi dào, giá phần lớn các loại phân bón trên thị trường tuần qua vẫn ổn định. Tại khu vực Miền Trung, Ure Phú Mỹ: 6.950 – 7.000 đ/kg; Ure Ninh Bình: 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Indo (hạt đục): 6.850 – 6.900 đ/kg, Ure Indo (hạt trong): 6.700 – 6.750 đ/kg, Ure Trung Quốc (T.Anh): 6.700 – 6.750 đ/kg. Lâm Lâm Thao: 2.800 – 2.850 đ/kg, NPK Phú Mỹ 16-16-8 là 10.150 đ/kg, NPK Việt Nhật 16-16-8 là 9.900. Tại Khu vực Tây Nam Bộ, lượng hàng giao dịch mua bán rất ít, giá cả các mặt hàng ổn định. Ure Phú Mỹ hạt trong: 6.600-6.900 đ/kg, Ure Trung Quốc hạt trong 6.100 -6.200 đ/kg, Ure Ninh Bình hạt trong: 6.250 đ/kg.

PHÂN BÓN



Theo số liệu của Bộ Công Thương, lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 2/2016 đạt 184 nghìn tấn với giá trị 64 triệu USD, đưa khối lượng phân bón nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2016 đạt 561 nghìn tấn với giá trị đạt 167 triệu USD, tăng 0,6% về khối lượng nhưng lại giảm 3,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, khối lượng nhập khẩu Ure ước đạt 46 nghìn tấn với giá trị đạt 12 triệu USD, tăng gấp hơn 3,7 lần về khối lượng và tăng hơn 3,3 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.

HNN



KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU CÁ TRA VIỆT NAM NĂM 2016

Theo số liệu thống kê của Bộ NN&PTNT trong tháng 2/2016, giá trị xuất khẩu (XK) thủy sản ước đạt 466 triệu USD, đưa giá trị XK thủy sản hai tháng đầu năm 2016 đạt gần 1,1 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2015.

Tình hình chung XK thủy sản hai tháng đầu năm tăng trưởng. Tuy nhiên, cá tra vốn là sản phẩm chủ lực trong XK thủy sản của Việt Nam, thời gian gần đây gặp rất nhiều khó khăn, kéo giá cá tra nguyên liệu tại thị trường nội địa có thời điểm giảm sâu với mức giảm thấp nhất trong vòng 6 năm trở lại đây.

Sản xuất cá tra vẫn chưa thoát khỏi khó khăn do giá cá tra nguyên liệu giảm, người nuôi bị lỗ nặng. Sản lượng thu hoạch cá tra hai tháng đầu năm 2016 của các tỉnh ĐBSCL ước đạt 114.216 tấn, giảm 17% so với cùng kỳ. Trong đó, một số tỉnh có sản lượng giảm đáng kể, như: Bến Tre 14.460 tấn (giảm 17%), Đồng Tháp 27.713 tấn (giảm 43%), An Giang 32.785 tấn (giảm 13%).

Nguyên nhân giá cá tra nguyên liệu thấp ở mức kỷ lục trong 6 năm là do XK cá tra gặp nhiều khó khăn do phải chịu tác động bởi thuế chống bán phá giá của Mỹ. Mặt khác, tâm lý ảnh hưởng bởi đạo luật Farm Bill của Mỹ có thể tạo hàng rào kỹ thuật mới với cá tra Việt Nam. Bên cạnh đó, nhiều nước NK cá tra của Việt Nam như Trung Quốc, châu Âu..., phá giá mạnh đồng tiền, người tiêu dùng hạn chế chi tiêu khiến cho XK của Việt Nam gặp khó.

Khó khăn trong XK sản phẩm cá tra được dự báo sẽ kéo dài đến hết năm 2016. XK cá tra năm 2016 được Hiệp hội Chế biến và XK thủy sản Việt Nam (VASEP) dự báo sẽ chỉ đạt ở mức 1,5 tỷ USD, giảm khoảng 5% so với năm 2015.

Ngoài khó khăn đến từ thị trường Hoa Kỳ, cá tra Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với các sản phẩm thủy sản thịt trắng được nhiều người tiêu dùng tại các thị trường XK khác lựa chọn thay thế cá tra như cá tuyết, cá rô phi, cá minh thái.

Trong hàng loạt khó khăn mà XK cá tra được cảnh báo phải đương đầu, tâm điểm được dồn vào thị trường Hoa Kỳ. Dù TPP được ký kết hứa hẹn nhiều cơ hội mở cho XK nông sản Việt Nam, nhưng cánh cửa thị trường Hoa Kỳ càng trở nên hẹp hơn với cá tra Việt Nam.

Bên cạnh việc vừa phải chống đỡ với thuế chống bán phá giá, vừa phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ cá rô phi đến từ Trung Quốc, tại thị trường Hoa Kỳ, các doanh nghiệp (DN) Việt Nam dự kiến sẽ gặp nhiều khó khăn khi ngày 25/11/2015, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) ra thông báo quyết định triển khai Chương trình giám sát cá da trơn đối với cá tra nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Quy định này bắt đầu có hiệu lực từ tháng 3/2016. Cũng kể từ thời điểm có hiệu lực, đây sẽ là mốc thời gian đánh dấu giai đoạn chuyển đổi 18 tháng (đến 31/8/2017) để các nước XK điều chỉnh hệ thống sản xuất trong nước cho phù hợp với quy định mới của Hoa Kỳ để được cấp chứng nhận tương đương và duy trì XK cá da trơn vào thị trường này.



Quyết định này được đánh giá là được đưa ra và có hiệu lực trong thời gian quá gấp gáp gây hoang mang cho các DN XK cá tra sang thị trường Hoa Kỳ. Điều này báo hiệu nhiều thách thức cho việc XK cá tra vào thị trường này thời gian tới.

Với quyết tâm không để gián đoạn XK cá tra tại Mỹ, trong tháng 2, Bộ NN&PTNT đã cử đoàn sang Hoa Kỳ để làm việc với Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) và các cơ quan liên quan để thảo luận chi tiết, làm rõ những khác biệt trong cách hiểu, áp dụng và công tác chuẩn bị của Việt Nam để đáp ứng các yêu cầu mới trong Bộ quy định cuối cùng để Hoa Kỳ cấp chứng nhận tương đương. Về phía Hoa Kỳ, USDA cam kết không làm gián đoạn XK sản phẩm cá tra, basa của Việt Nam và bày tỏ thiện chí mong muốn hai bên tăng cường hợp tác trong quá trình thực thi Bộ quy định.

Dù khó khăn thị trường Hoa Kỳ được giải quyết nhưng về lâu dài ngành cá tra vẫn cần có sự thay đổi nội tại mới có khả năng cạnh tranh được. Lạm dụng kháng sinh trong thủy sản, chất lượng không đảm bảo vẫn là tình trạng phổ biến của thủy sản Việt Nam. Đặc biệt, ngày nay các thị trường nhập khẩu (NK) ngày càng quy định khắt khe hơn về việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, trong khi đây lại là điểm yếu của Việt Nam. Việc sản xuất cá tra theo chuỗi từ trại giống, vùng nuôi, hệ thống xử lý nước tới nhà máy chế biến... hiện vẫn chưa chặt chẽ, thậm chí bị buông lỏng quản lý. Điều này gây ra nhiều khó khăn cho hàng thủy sản XK. Bên cạnh đó, Việt Nam cần nâng cấp chất lượng sản xuất chứ không phải chỉ tính việc kéo dài thực hiện tiêu chuẩn VietGap như hiện nay vì đây là tiêu chuẩn của Việt Nam, so với tiêu chuẩn nước ngoài vẫn còn khoảng cách.

Để tăng cường xuất khẩu cá tra, các DN thủy sản phải nhanh nhạy với thị trường, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm XK để không bị lúng túng trước các rào cản kỹ thuật khắt khe hơn, đồng thời tăng cường sức cạnh tranh so với các nước khác.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

HOA KỲ CHÍNH THỨC KIỂM TRA CÁ TRA, CÁ BASA VIỆT NAM TỪ 15-4

Theo Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Nafiqad), Bộ NN&PTNT, từ ngày 15-4 tới, Cơ quan kiểm tra và an toàn thực phẩm (FSIS) - Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ sẽ chính thức kiểm tra các lô hàng cá tra, basa của Việt Nam nhập khẩu vào Hoa Kỳ.

Ngày 1-3 vừa qua, FSIS đã công bố danh sách các doanh nghiệp nước ngoài được phép chế biến xuất khẩu cá và sản phẩm cá họ Siluriformes vào Hoa Kỳ, trong đó có 23 cơ sở của Việt Nam là các cơ sở đang và sẽ xuất khẩu trong danh sách Nafiqad gửi FSIS.

Ngay sau đó, ngày 7-3, Nafiqad đã có văn bản 376/QLCL- CL1 đề nghị FSIS xem xét, công nhận 22 cơ sở còn lại. Tuy nhiên, 22 doanh nghiệp chưa được FSIS đưa vào danh sách và các doanh nghiệp chế biến cá tra, basa khác có nhu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ cần gửi hồ sơ, bằng chứng theo hướng dẫn của Nafiqad tại công văn 113/QLCL-CL1 để Nafiqad tổng hợp gửi đăng ký với FSIS.

Đối với các doanh nghiệp có tên trong danh sách được phép xuất khẩu cá tra, basa sang Hoa Kỳ, Nafiqad yêu cầu doanh nghiệp chủ động rà soát hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm đảm bảo sản phẩm cá tra chế biến xuất khẩu vào Hoa Kỳ đáp ứng các quy định của thị trường này về hóa chất kháng sinh, kim loại nặng, thuốc trừ sâu, vi sinh vật, các quy định về ghi nhãn, thông tin về nước xuất xứ, tên và mã số cơ sở sản xuất...

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị các doanh nghiệp gửi văn bản về Nafiqad để được hướng dẫn, phối hợp xử lý.

(Nguồn: Báo Hải quan)

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	30200	31100	30400	30700	30800	30800	30800	31100
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	29500	30500	30000	30100	30500	30500	30500	30600
Thế giới										
Cà phê Robusta (5/16)	London - Anh	USD /tấn	1375	1342	1358	1394	1393	1394	1408	1420

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Thế giới										
cao su RSS3 (3/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	146,3	147,5	152,4	155,3	160,8	165	161,5	159
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	47,9	47,9	48,4	49,1	51,3	53,8	53,8	52,8
SIR20 BELAWAN NN (3/16)	Indonesia	Uscent /kg	126	126,5	127,5	130	133,5	140	142	

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	12000		12000		12000	12000		12000
NPK cô pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
NPK 20-20-15	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	575000		575000		575000	575000		575000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn				212	207.5			

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	110000	110000	110000	110000	110000	110000	110000	110000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	
Lợn hơi	Vĩnh Long-Chợ Vũng Liêm	đ/kg	40000		40000		40000	40000		40000
Lợn hơi	An Giang-Thoại Sơn	đ/kg	41000	41000	41000	41000	41000	41000	41000	
Thế giới										
Lợn hơi (4/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	69,975	70,4	70,05	70,35	70,8	70,05	69,775	72,1

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (03/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	353,5	353,75	354,5	353,75	354,5	355	358,75	359
Đậu tương (3/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	853	850,75	854,25	856,25	870,5	873,5	877,5	880

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	140000	140000	140000		140000	130000	130000	130000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	220000	220000	220000		220000	210000	210000	210000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	150000	150000	150000		150000	150000	150000	150000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000	13000		13000	13000	13000	13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000	8000		8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000	4000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg					3,17			

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	7000	7000	7000	7500	7500	
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	18000	18000	18000	18000	18000	
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	10000	10000	10000	10000	10000	
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	45000	45000	
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	11000	11000	11000	11000	11000	11000	11000	
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	10000	9000	8500	8500	7500	7500	
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000	
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	18000	18000	18000	18000	18000	

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			29/02	1/03	2/03	3/03	4/03	7/03	8/03	9/03
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	45000	45000	45000	55000	55000	55000	55000	55000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	16000	13000	13000	15000	15000	15000	15000	15000
Xoài tượng Đài Loan	Tiền Giang	đ/kg	20000	20000	20000					
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	5500	3500	3500	5500	5500	5500	5500	5500
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	24000	24000	24000	20000	20000	25000	25000	22000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	12000	12000	12000	14000	14000	14000	14000	13000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	12000	12000	12000	14000	14000	15000	15000	15000
Chôm chôm nhân	Tiền Giang	đ/kg	18000	18000	18000	18000	18000	25000	25000	25000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	28000	28000	35000	35000	35000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	58000	55000	55000	60000	70000	70000	70000	70000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	60000	60000	60000	60000	75000	75000	75000	75000